



BẢN TIN

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ YÊN

TIN TRONG TỈNH

📖 Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường, phục vụ ứng phó sự cố tràn dầu: Hội đồng KH&CN cấp tỉnh vừa tổ chức nghiệm thu đề tài “Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường vùng ven bờ phục vụ các sự cố tràn dầu tỉnh Phú Yên”. Đề tài do ThS Lâu Và Khìn, Viện Hải dương học làm chủ nhiệm, thời gian thực hiện từ tháng 10/2021 đến nay, tổng kinh phí hơn 1,6 tỉ đồng.

Việc nghiệm thu và đưa vào sử dụng đề tài này góp phần xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường vùng ven bờ tỉnh Phú Yên phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu; đồng thời cung cấp nhanh thông tin về mức độ ảnh hưởng do sự cố tràn dầu nhằm có giải pháp ứng phó kịp thời khi sự cố xảy ra.

Đề tài rất cần thiết

Phú Yên có bờ biển dài 189km, quanh co, khúc khuỷu, tạo nên những đầm, vịnh như: đầm Cù Mông, đầm Ô Loan, vịnh Xuân Đài, vịnh Vũng Rô. Đây là những nơi có nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản lớn nhất của tỉnh. Bên cạnh đó, đặc điểm phát triển và tăng trưởng của các vùng ven biển như hiện nay luôn ẩn chứa mối đe dọa tiềm tàng từ con người và thiên nhiên như hiện tượng ưu dưỡng, thủy triều đỏ, tràn dầu, ô nhiễm môi trường...

Đặc biệt, Tổng kho xăng dầu Vũng Rô thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) tại miền Trung thường xuyên trữ gần 15.000 khối xăng dầu với mật độ tiếp nhận hàng tuần thì nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu rất cao. Thực tế, Phú Yên từng xảy ra sự cố tràn dầu vào đầu năm 2007, dầu tấn công lên các bãi khu vực miền Trung từ tỉnh Quảng Trị đến tỉnh Bình Thuận.

Sau đó, các cơ quan chức năng đã thu gom trên 1.900 tấn dầu thô đưa về khu tiêu hủy. Hay sự cố tàu vận tải biển New Oriental lâm nạn và chìm đắm năm 2008 ở vùng biển xã An Ninh Đông (huyện Tuy An). Vết dầu đã loang ra cách vị trí tàu bị chìm về hướng Tây Nam khoảng 500m với diện rộng, ước tính khoảng 25ha.

Theo ThS. Lâu Và Khìn, sự cố tràn dầu có thể xảy ra do tai nạn hàng hải, sự cố đối với các kho xăng dầu, hoạt động chuyển tải dầu, không tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường của các tàu thuyền tham gia lưu thông, từ các hoạt động ngoài khơi như khai thác và vận chuyển dầu khí... Sự cố tràn dầu ở Phú Yên không chỉ tác động xấu đến nuôi trồng,

đánh bắt thủy hải sản, du lịch, dịch vụ... mà còn có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và các hệ sinh thái ven bờ như thảm cỏ biển, rạn san hô, rừng ngập mặn.

PGS.TS Trần Thanh Tùng, giảng viên Trường đại học Thủy lợi Hà Nội cho rằng, ô nhiễm dầu làm giảm sức chống đỡ, tính linh hoạt và khả năng khôi phục của các hệ sinh thái từ tác động của các tai biến. Khi chảy loang trên mặt nước, dầu tạo thành váng và bị biến đổi tính chất. Hàm lượng dầu trong nước tăng, các màng dầu làm giảm khả năng trao đổi oxy giữa không khí và nước, dầu tràn chứa độc tố làm tổn thương hệ sinh thái.

“Do đó, nếu xảy ra sự cố tràn dầu, khả năng ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái ven bờ là rất lớn, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của người dân ven bờ và vùng kế cận. Vì vậy, việc xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường vùng ven bờ phục vụ các sự cố tràn dầu tỉnh Phú Yên nhằm phục vụ cho công tác ứng phó và phòng tránh khi sự cố xảy ra là rất cần thiết”.

Chủ động ứng phó sự cố tràn dầu

Tháng 10/2021, đề tài “Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường vùng ven bờ phục vụ các sự cố tràn dầu tỉnh Phú Yên” được phê duyệt. ThS Lâu Và Khìn cùng các cộng sự ở Viện Hải dương học đã thu thập, tổng quan các dữ liệu liên quan đến vùng ven bờ Phú Yên có khả năng bị tác động và ảnh hưởng khi xảy ra sự cố tràn dầu; khảo sát hiện trạng đặc điểm khu vực nghiên cứu phục vụ cho việc xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường.

Mặt khác, nhóm nghiên cứu còn xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường vùng ven bờ, phục vụ ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh bao gồm 134 đoạn bờ trong bờ; xác định được các khu vực chỉ số nhạy cảm môi trường ở mức trung bình cao đến cao, các khu vực ưu tiên bảo vệ.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu còn xây dựng chương trình mô phỏng dòng chảy và lan truyền dầu; các kết quả tính toán mô hình theo các kịch bản cho 4 khu vực ven biển tại TX Sông Cầu, huyện Tuy An, TP Tuy Hòa và TX Đông Hòa; Xây dựng bản số về nhạy cảm môi trường, thể hiện đầy đủ thông tin về đường bờ biển, ven bờ và các nguồn tài nguyên có khả năng bị ảnh hưởng, giúp các đơn vị chức năng xác định được khu vực nhạy cảm cần ưu tiên bảo vệ khi xảy ra sự cố tràn dầu. Nhất là đề tài đã tích hợp chương trình quản lý dữ liệu của mô hình dòng chảy, tích hợp lên bản đồ nhạy cảm môi trường vùng ven bờ phục vụ các sự cố tràn dầu tỉnh Phú Yên theo địa chỉ <http://phuyen.site>, nhằm giúp

các cơ quan quản lý ứng phó kịp thời khi sự cố xảy ra...

Theo ThS Làu Và Thìn, bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ biển, bao gồm các bản đồ, địa đồ và các bảng biểu thể hiện các thông tin về đường bờ, ven bờ và các nguồn tài nguyên kinh tế xã hội có khả năng bị ảnh hưởng trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu; bản đồ nhạy cảm môi trường được tính xác định là cơ sở quan trọng để cơ quan chức năng khoanh vùng quản lý nghiêm ngặt hơn, hạn chế tối đa sự cố đáng tiếc về tràn dầu.

Đánh giá đề tài, TS Bùi Trọng Vinh, giảng viên Trường đại học Bách khoa - Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh nhận xét, kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở khoa học có giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn cho cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Phú Yên, giúp cơ quan quản lý nhận diện chính xác những khu vực có nguy cơ bị tác động và ảnh hưởng, những khu vực có tính nhạy cảm cao cần được ưu tiên phòng ngừa, bảo vệ kịp thời khi xảy ra sự cố tràn dầu.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Tập huấn kiến thức khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho sinh viên: Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lớp tập huấn nâng cao kiến thức khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (KN&ĐMST) cho 50 sinh viên đến từ các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh tại TP Tuy Hòa.

Các học viên được nghe PGS.TS Nguyễn Ngọc Dũng, thành viên Hội đồng Cố vấn KN&ĐMST quốc gia giới thiệu về KN&ĐMST; khởi nghiệp tinh gọn, tư duy hiệu quả, giáo dục khởi nghiệp; xây dựng đội ngũ nhân lực sáng tạo; biến ý tưởng thành mô hình kinh doanh... Qua đó giúp sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về KN&ĐMST, phát triển tư duy và ý tưởng sáng tạo.

Theo ông Đào Lý Nhĩ, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, lớp tập huấn này nhằm nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức về KN&ĐMST; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và niềm say mê sáng tạo trong sinh viên tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển hệ sinh thái KN&ĐMST tỉnh Phú Yên trong thời gian đến...

Được biết, từ đầu năm đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 3 lớp tập huấn nâng cao kiến thức KN&ĐMST cho doanh nghiệp và chuyên viên các sở, ban ngành trong tỉnh.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Tập huấn hiện trường kỹ thuật trồng nấm sò, ghép cây ăn quả: Trạm Khuyến nông huyện Tây Hòa, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Phú Yên phối hợp với Hội Nông dân xã Hòa Mỹ Tây và Hội Nông dân xã Sơn Thành Đông tổ chức tập huấn tại hiện trường cho nông dân của hai xã.

Theo đó, tại xã Hòa Mỹ Tây: tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch nấm sò. Tại xã Sơn Thành Tây: tập huấn chuyên đề hướng dẫn kỹ thuật chiết, ghép cho cây ăn quả. Đây là những lớp tập huấn được tổ chức theo nhu cầu

đăng ký của địa phương. Tham dự mỗi lớp là 30 nông dân sản xuất nhỏ và nông dân thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn các xã. Mỗi lớp, có một buổi học lý thuyết và 1,5 ngày thực hành và tham quan thực tế mô hình đang thực hiện.

Theo ông Nguyễn Lam Kiều - thôn Phú Thịnh, xã Sơn Thành Đông: đây là lần đầu ông được học theo phương pháp “mắt thấy, tai nghe, tay làm”, được thảo luận nhóm nên nắm vững kiến thức hơn, tự tin áp dụng những điều được học vào sản xuất của gia đình.

Theo ông Nguyễn Văn Phước - thôn Suối Phần, xã Hòa Mỹ Tây: ông được hướng dẫn và thực hành một số biện pháp phòng trừ ruồi đục quả trên cây trồng. Tại lớp, giảng viên vừa dạy lý thuyết, vừa hướng dẫn thực hành “cầm tay, chỉ việc” nên học xong ai cũng biết cách làm.

Thông qua các tập huấn tại hiện trường, nông dân đã tiếp thu được những kiến thức và cập nhật những kỹ thuật trong trồng nấm sò và chiết ghép cây ăn quả. Sau khi học xong, bà con nông dân có thể thực hiện thành thạo các kỹ thuật, kịp thời áp dụng vào thực tế trồng trọt tại gia đình và hướng dẫn cho các hộ nông dân khác.

Thời gian tới, Trạm Khuyến nông huyện Tây Hòa và Hội Nông dân các xã trên địa bàn đẩy mạnh việc tổ chức các lớp tập huấn hiện trường phù hợp với thực tế sản xuất tại địa phương, qua đó góp phần nâng cao đời sống cho người dân

(Theo khuyennongvn.gov.vn)

TIN TRONG NƯỚC

📢 Nhãn hiệu “Bò Tây Ninh” được chứng nhận bảo hộ: Vừa qua, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK tổ chức công bố kết quả tạo lập và đề xuất phương án khai thác, bảo vệ, phát triển giá trị nhãn hiệu chứng nhận “Bò Tây Ninh” sau khi được bảo hộ.

Phát biểu tại hội thảo, ông Nguyễn Văn Mấy – Phó Giám đốc Sở NN&PTNT cho biết, với mục đích nâng cao giá trị thương hiệu, năng lực cạnh tranh trên thị trường và gia tăng hiệu quả kinh tế cho sản phẩm, dịch vụ từ con bò được nuôi trên địa bàn tỉnh, ngày 30/11/2020 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2921/QĐ-UBND về việc triển khai đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm và dịch vụ từ con bò được nuôi, thả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”. Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện đề tài, ngày 18/3/2024, Cục Sở hữu Trí tuệ (thuộc Bộ KH&CN) đã cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Bò Tây Ninh” do Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu nhãn hiệu này.

“Việc được bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận sẽ góp phần quảng bá hình ảnh sản phẩm mang thương hiệu “Bò Tây Ninh”, giúp sản phẩm tiếp cận tốt hơn đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, từ đó đẩy mạnh sức tiêu thụ, gia tăng giá trị thương

hiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm đã khó, việc gìn giữ và phát triển thương hiệu còn khó hơn, do đó, ông đề nghị cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Bò Tây Ninh” phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong quy chế sử dụng và các văn bản hướng dẫn Chi cục Chăn nuôi và Thú y nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, dịch vụ khi đưa ra thị trường, đưa thương hiệu “Bò Tây Ninh” phát triển bền vững trong thời gian tới”.

Tại buổi công bố, đại diện Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh đã trao giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu “Bò Tây Ninh” cho 1 hộ chăn nuôi bò và 4 hộ kinh doanh sản phẩm từ bò.

(Theo nguoiichannuoi.vn)

📞 Khánh Hòa: Rà soát các cơ sở nuôi chim yến không được phép chăn nuôi: Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa yêu cầu các cơ sở chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi ký cam kết ngừng hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi trước ngày 01/01/2025.

Ngày 9/7, UBND tỉnh Khánh Hòa cho biết đã triển khai Nghị quyết số 17 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc quy định các khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn và khu dân cư không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi chim yến.

Theo kế hoạch, UBND cấp huyện và xã sẽ phối hợp với ngành nông nghiệp để rà soát, thống kê và lập danh sách các cơ sở chăn nuôi và cơ sở nuôi chim yến nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi, thời gian phải hoàn thành này trước ngày 31/7 tới.

Sau khi rà soát, các cơ quan chức năng sẽ tổ chức cho các cơ sở này ký cam kết ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp; báo cáo tổng hợp để gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

Ngoài ra, UBND tỉnh Khánh Hòa cũng yêu cầu các cơ sở chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi ký cam kết ngừng hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi trước ngày 1/1/2025.

Đối với các nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị quyết số 17 có hiệu lực (1/1/2021), các huyện, thị xã và thành phố sẽ rà soát và thống kê để lập danh sách báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Những nhà yến này được phép tiếp tục hoạt động nhưng phải tuân thủ các quy định hiện hành.

Theo lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Khánh Hòa, toàn tỉnh hiện có khoảng 60.000 con trâu bò, hơn 300.000 con lợn, và 3,3 triệu con gia cầm, với hơn 50.000 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và 812 nhà yến.

Qua rà soát, có hơn 5.000 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và khoảng 450 nhà yến nằm trong vùng không được phép nuôi.

Quy định vùng nuôi chim yến tại Khánh Hòa là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi (bao gồm các phường của thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa; các thị trấn: Vạn Giã (huyện Vạn Ninh), Diên Khánh (huyện Diên Khánh) và Cam Đức (huyện Cam Lâm); khu dân cư nằm trong khu quy hoạch trung tâm của các xã; khu quy hoạch trung tâm của thị trấn Khánh Vĩnh (huyện Khánh Vĩnh) và thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn).

Việc rà soát và thống kê các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi chim yến nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế một cách bền vững và đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

(Theo nguoiichannuoi.vn)

📞 Giữ gìn và bảo vệ tốt nhất thương hiệu và các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh Kon Tum: Tại văn bản số 2455/UBND-KTTH, UBND tỉnh yêu cầu đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum.

Theo văn bản, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Cục Quản lý Thị trường, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế nhằm giữ gìn và bảo vệ tốt nhất thương hiệu và các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh Kon Tum.

Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về quá trình sản xuất, kinh doanh, quyền sở hữu công nghiệp đối với sâm Ngọc Linh Kon Tum trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các mạng xã hội (như Zalo, Facebook). Tiếp tục thông tin, giới thiệu rộng rãi mục đích, năng lực phân tích ADN và phân tích, kiểm định chất lượng sâm Ngọc Linh của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Tuyên truyền, giới thiệu đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sâm Ngọc Linh Kon Tum thật đã được cơ quan nhà nước kiểm chứng đến người tiêu dùng để biết, lựa chọn và sử dụng sản phẩm chính hiệu.

Chỉ đạo làm tốt việc phát hành, quản lý và sử dụng Tem chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum. Định kỳ hoặc đột xuất tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng vi phạm việc sử dụng Tem này theo đúng quy định.

Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm sâm Ngọc Linh Kon Tum để phát triển thành ngành hàng mang thương hiệu quốc gia. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm trưng bày, giới thiệu các sản phẩm sâm Ngọc Linh Kon Tum đã được cấp chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”, nhãn hiệu chứng nhận “Sâm Ngọc Linh Kon Tum” tại các địa phương trong nước và nước ngoài.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, kiểm soát thị trường nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các hành vi kinh

doanh trái pháp luật đối với sản phẩm sâm củ Ngọc Linh và nhãn hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum.

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần làm trong sạch môi trường kinh doanh, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, thúc đẩy phát triển thương hiệu và bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum.

(Theo baokontum.com.vn)

📌 Hiệu quả từ mô hình trồng nấm Lim xanh tại Vĩnh Phúc: Nấm Lim xanh (*Garnodema Lucidum*) là chủng giống nấm linh chi đặc hữu, thường tìm thấy trên những cây gỗ lim xanh trong những cánh rừng nguyên sinh. Lâu nay chúng vẫn được xem là một loại dược liệu quý hiếm từ tự nhiên, luôn được tìm kiếm và nhu cầu tiêu thụ ngày một lớn. Ngày nay với sự phát triển của khoa học kỹ thuật chúng ta đã có thể nuôi trồng nấm Lim xanh không chỉ đạt năng suất, chất lượng tốt mà còn mang lại giá trị kinh tế cao cho người dân.

Vĩnh Phúc là một tỉnh có thế mạnh về sản xuất nấm dược liệu, với vườn quốc gia Tam Đảo vẫn còn bảo tồn và lưu giữ được những cánh rừng Lim cổ thụ với diện tích gần 300 ha. Việc phát triển nuôi trồng nấm Lim xanh không những góp phần bảo tồn, ngăn ngừa nguy cơ tuyệt chủng của một loài nấm dược liệu quý mà còn mang đến một nguồn thu nhập ổn định, bền vững cho người dân.

Năm 2023-2024, Trung tâm Ứng dụng và Đổi mới Sáng tạo tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai nhiệm vụ: “Nghiên cứu Ứng dụng khoa học và kỹ thuật xây dựng mô hình trồng và nhân giống nấm Lim xanh tại tỉnh Vĩnh Phúc”. Đề tài đã xây dựng thành công quy trình nuôi trồng nấm Lim xanh dưới tán rừng Lim và trong các lán trại tạo ra sản phẩm quả thể nấm Lim xanh có hoạt chất cao và năng suất ổn định mang lại hiệu quả kinh tế cho bà con.

Để đánh giá năng suất, chất lượng của sản xuất nấm Lim xanh tại các mô hình nhóm nghiên cứu tiến hành cấy giống nấm Lim xanh trên 02 loại giá thể mùn cưa và gỗ khúc và nuôi trồng trong dưới tán rừng Lim và trong lán trại. Kết quả theo dõi cho thấy, nuôi cấy trên bịch mùn cưa cho năng suất 24kg khô/tấn nguyên liệu; nuôi cấy trên bịch gỗ khúc cho năng suất 22,8kg khô/tấn nguyên liệu. Về nuôi trồng ở lán trại cho năng suất 24,5kg khô/tấn nguyên liệu khô, ở tán rừng 23,0kg/tấn nguyên liệu khô.

Với giá bán 1kg nấm Lim xanh trên thị trường hiện nay dao động từ 900.000-1.500.000 đồng, mô hình trồng nấm lim xanh cho lợi nhuận thu về từ 9-12 triệu đồng/tấn nguyên liệu khô, cao gấp 1,5-2 lần so với các mô hình trồng nấm sò, nấm mộc nhĩ... mà người dân trong vùng đang áp dụng.

Đây là một mô hình sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao mà người dân có thể tham khảo.

(Theo khuyennongvn.gov.vn)

📌 Tập huấn ứng dụng Mạng Nhà nông tại Đắk Lắk: Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công ty Cổ phần Thế giới Công nghệ Phần mềm

(Worldsoft) tổ chức tập huấn, giới thiệu nền tảng Mạng Nhà nông cho lãnh đạo và chuyên viên các phòng, Chi cục, Trung tâm thuộc Sở; đại diện các sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh cùng học viên là hộ nông dân, thành viên của các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn.

Trong thời gian một ngày, đại diện Worldsoft đã triển khai đào tạo, tập huấn ứng dụng nền tảng Mạng Nhà nông đến các hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và kết nối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Mục tiêu tập huấn nhằm giúp người dùng dễ dàng tiếp cận với nền tảng Mạng Nhà nông mà không mất phí sử dụng, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp triển khai Mạng nhà nông cho các vùng nguyên liệu, mạng lưới đối tác thu mua, chế biến và phân phối sản phẩm. Đồng thời, tiếp tục phát triển, nâng cấp nền tảng Mạng Nhà nông, làm giàu kho tư liệu và dữ liệu nông nghiệp.

Nền tảng Mạng nhà nông được Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp (Bộ NN&PTNT), báo Nông nghiệp Việt Nam và Worldsoft ra mắt lần đầu vào ngày 21/10/2023 tại thành phố Cần Thơ.

Việc đưa vào ứng dụng nền tảng Mạng Nhà nông góp phần vào chương trình chuyển đổi số quốc gia cũng như thúc đẩy chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Đồng thời hỗ trợ bà con nông dân, các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp có các công cụ để quản lý mùa vụ, cải thiện năng suất, chất lượng nông sản và nâng cao hiệu quả quản lý.

Hệ sinh thái này sẽ giúp kết nối các chủ thể trong ngành, từ đó hạ giá thành sản xuất, nâng cao giá nông sản khi đến tay người tiêu dùng thông qua nền tảng thương mại điện tử. Đây cũng là công cụ phát triển ngành nông nghiệp trong thời đại 4.0.

Mạng Nhà nông là môi trường số và tích hợp nhiều công cụ hệ thống giúp các hợp tác xã, nông dân, trang trại, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp quản trị hiệu quả, nắm bắt kiến thức khoa học kịp thời, tối ưu nguồn nguyên liệu đầu vào, tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

Đặc biệt, giúp nông dân chủ động trong mua - bán, lập kế hoạch sản xuất và theo dõi kế hoạch tài chính. Những ứng dụng hiện có trên thị trường chủ yếu tập trung vào giải quyết 1 khâu, 1 công đoạn hoặc 1 vấn đề của nông dân. Với nền tảng Mạng Nhà nông, hướng tới tạo không gian chia sẻ và kết nối giữa nông dân và chuyên gia, lên kế hoạch dự báo năng suất, tiếp cận nguồn vốn hiệu quả.

Nền tảng Mạng Nhà nông có đầy đủ tính năng của một “mạng xã hội”, tích hợp công cụ lập kế hoạch như: dự kiến sản lượng/dịch vụ, nhật ký công việc, kết nối các tổ chức tín dụng, dự kiến giá bán/tỷ suất % lợi nhuận, dự kiến tất cả chi phí đầu vào. Đây cũng là kênh phân phối nông sản phù hợp với xu thế tiêu dùng, dễ dàng kết nối với các thiết bị nông nghiệp thông minh IoT.

(Theo nongsanviet.nongnghiep.vn)

CHUYỂN ĐỔI SỐ

GIẢI PHÁP VƯỢT QUA “HÀNG RÀO” EUDR CHO CÀ PHÊ VIỆT NAM

Kể từ ngày 30/12/2024, một số mặt hàng nông nghiệp xuất khẩu vào Liên minh châu Âu (EU) đứng trước một “hàng rào” mới - Quy định chống phá rừng (The European Union Deforestation Regulation - EUDR) của EU.

Quy định này yêu cầu các cá nhân, các tổ chức (operators) và các thương nhân (traders) xuất nhập khẩu nông sản phải thẩm định sản phẩm có nguồn gốc từ phá rừng hay không. Các loại nông sản gồm dầu cọ, đậu nành, gỗ, gia súc, ca cao, cà phê, cao su và một số sản phẩm có nguồn gốc từ các hàng hóa trên (ví dụ socola, đồ nội thất, lốp/vỏ xe, các sản phẩm in ấn...) sẽ phải tuân thủ quy định, vì những mặt hàng này là động lực chính cho việc mở rộng đất nông nghiệp.

Đối với ngành cà phê, yêu cầu tuân thủ EUDR có ý nghĩa sống còn, vì Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới và hiện khoảng 60% cà phê của Việt Nam xuất khẩu vào EU. Để truy xuất, thẩm định được nguồn gốc cà phê xuất khẩu đi EU, trước tiên các nông hộ cần phải lập bản đồ ranh giới mảnh đất của mình. Việc lập bản đồ này đòi hỏi phải thu thập dữ liệu GPS cho từng vườn và sau đó đối chiếu dữ liệu GPS với các bản đồ mô tả độ che phủ rừng tính đến ngày 31/12/2020 để chứng minh cà phê không canh tác trên khoảnh đất bị phá rừng kể từ năm 2020. Mỗi container cà phê xuất vào EU đều phải có thông tin truy xuất nguồn gốc chứng minh rằng toàn bộ cà phê trong lô hàng đó không canh tác trên đất bị chặt phá rừng. Sau đó, cần phải đánh giá bổ sung các rủi ro tại quốc gia sản xuất cà phê và giảm thiểu rủi ro khi có nghi ngờ về việc tuân thủ EUDR của lô sản phẩm, trừ khi EU chỉ định quốc gia xuất xứ là “rủi ro thấp”. Để tiếp tục tham gia vào thị trường cà phê toàn cầu, cà phê Việt Nam buộc phải đáp ứng được các yêu cầu lẫn quy trình truy xuất, xác minh này. Điều đó có nghĩa là, cà phê Việt Nam cần phải thu thập dữ liệu trên diện rộng, một hoạt động làm gia tăng chi phí đáng kể cho ngành cà phê.

Liệu ngành cà phê có thể đáp ứng được những yêu cầu này? Cần có giải pháp nào?

Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê thuộc top đầu thế giới và hiện nay có khoảng 640.000 trang trại nhỏ. Vậy cách nào để tất cả hơn 600 nghìn nông hộ trồng cà phê trên khắp Việt Nam hiểu về truy xuất nguồn gốc, về định vị GPS mặc dù gần 1/3 trang trại cà phê Việt Nam đã được cấp chứng nhận sản xuất cà phê bền vững, nghĩa là đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững nhưng không có nghĩa là các trang trại này đã đáp ứng được các yêu cầu truy xuất nguồn gốc theo quy định của EUDR. Việc tổ chức truy xuất nguồn gốc ở từng trang trại với tất cả hơn 640.000 trang trại nhỏ trong thời gian ngắn là không khả thi.

Enveritas, là một tổ chức phi lợi nhuận hoạt

động trong lĩnh vực chứng nhận và giám định thông tin về nguồn gốc và chuỗi cung ứng các nông sản, đặc biệt là trong chuỗi sản xuất cà phê, Enveritas đặt mục tiêu hỗ trợ tạo dựng tương lai bền vững cho nông dân trồng cà phê và ca cao. Để hỗ trợ nông dân ở các nước đang phát triển bắt kịp các tiêu chuẩn về sản xuất cà phê bền vững, từ năm năm trước, trước khi EUDR được ban hành, tổ chức này đã tiến hành thu thập các dữ liệu về đặc thù canh tác các nông sản như cà phê và ca cao, cũng như các thông tin liên quan đến vị trí, nguồn gốc mảnh vườn trồng cà phê ở hầu hết các nước sản xuất cà phê trên thế giới.

Để đảm bảo xác minh đất trồng cà phê ở Việt Nam không có nguồn gốc từ đất phá rừng, tổ chức này đề xuất giải pháp công nghệ là sử dụng ảnh vệ tinh có độ phân giải cao để khoanh vùng các diện tích trồng cà phê, đồng thời sử dụng thuật toán học máy để phân tích hình ảnh và xác định các hộ trồng cà phê. Sau đó chọn mẫu ngẫu nhiên các hộ trồng cà phê để thu thập thông tin về nhiều khía cạnh khác nhau của việc canh tác cà phê, bao gồm các yếu tố xã hội, môi trường và kinh tế để xác minh về tính bền vững trong canh tác cà phê, và cả nguồn gốc đất trồng cà phê liên quan đến chặt phá rừng từ năm 2005.

Để đảm bảo tính chính xác của bản đồ hiện trạng trồng cà phê, họ sử dụng hình ảnh vệ tinh có độ phân giải cao – trong khi các hệ thống thông thường thường dựa vào độ phân giải 30m hoặc 10m thì Enveritas sử dụng hình ảnh có độ phân giải tốt tới 0,5m. Độ phân giải hình ảnh vượt trội này giúp tăng cường độ chính xác. Sau đó, sử dụng mô hình máy học để phát hiện cây trồng. Mô hình học máy này được đào tạo bằng dữ liệu bản đồ, tọa độ GPS và đa giác mà tổ chức này thu thập được trong quá trình xác minh thực tế hàng năm, với sự tư vấn chặt chẽ của các chuyên gia lâm nghiệp và hệ thống thông tin địa lý (GIS). Mô hình máy học được đào tạo với dữ liệu hình ảnh trồng cà phê trên toàn Việt Nam, có tính đến các yếu tố môi trường (nên có độ chính xác cao, có thể phân biệt chính xác ranh giới trồng cà phê. Riêng với những trường hợp hình ảnh cây trồng khó phát hiện, sẽ được tiến hành kiểm tra thực tế mảnh vườn. Nhờ hình ảnh phân giải cao, bản đồ chính xác hơn nên có thể phân lập được diện tích phá rừng chính xác hơn các cách phân loại khác hiện nay. Bản đồ càng có tính chính xác cao hơn thì càng giúp đo lường diện tích trồng cà phê chính xác hơn và đảm bảo nông hộ trồng cà phê không bị phạt oan. Trong thời gian tới, các tiêu chuẩn lập bản đồ để bảo vệ sinh kế của nông dân sản xuất nhỏ sẽ được Enveritas tiếp tục tinh chỉnh và cải thiện.

Dữ liệu từ Google cho rằng diện tích phá rừng ở Việt Nam vào năm 2021 lên tới 1.000.000 ha, hay dữ liệu của Global Forest Watch báo cáo diện tích phá rừng vào cùng thời điểm vào khoảng 192.000 ha. Tuy nhiên, phát hiện của Enveritas cho thấy diện tích phá rừng thấp hơn đáng kể so với những

ước tính đó (khoảng dưới 100.000 ha) và phần lớn diện tích phá rừng đó nằm ngoài các vùng trồng cà phê. Riêng đối với diện tích trồng cà phê hiện nay, bản đồ của Enveritas cho thấy rằng chưa đến 0,1% trong số 640.000 trang trại cà phê có mùa vụ trong năm nay của Việt Nam có nguồn gốc liên quan tới phá rừng.

Sau hơn một năm xây dựng và đánh giá tính chính xác của giải pháp, hiện nay mô hình và bản đồ của Enveritas đã sẵn sàng đưa vào sử dụng. Cách tiếp cận mới này là giải pháp phù hợp nhất, giúp hỗ trợ chuỗi cà phê Việt Nam tuân thủ EUDR, mà không làm tăng thêm gánh nặng tài chính cho chính phủ hay nông dân và đảm bảo nông hộ sản xuất nhỏ không bị loại ra khỏi cuộc đua đáp ứng các tiêu chuẩn mới của châu Âu.

(Theo vista.gov.vn)

XÂY DỰNG MÔ HÌNH LIÊN KẾT CHUỖI SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ DƯỢC LIỆU THEO HƯỚNG GACP-WHO NHẪM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Một trong những nội dung quan trọng của tái cơ cấu ngành nông nghiệp là chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ để thúc đẩy ngành trồng trọt phát triển theo hướng hàng hóa lớn, có khả năng cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao và bền vững.

Để giúp cho tỉnh Yên Bái và Bắc Kạn phát huy tốt hơn lợi thế vốn có, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong sản xuất, tiêu thụ cây dược liệu, đồng thời làm mô hình điểm để nhân rộng cho cả nước, ThS.Vũ Thị Vân Phượng cùng nhóm nghiên cứu tại Công ty Cổ phần VietRAP đầu tư thương mại đã thực hiện dự án: “Xây dựng mô hình liên kết chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu (Hà thủ ô đỏ, Ý dĩ, Bạc hà, Sả chanh) theo hướng GACP-WHO nhằm xây dựng nông thôn mới tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn” nhằm góp phần khai thác những lợi thế so sánh của tỉnh Bắc Kạn và Yên Bái. Cụ thể: hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản Ý dĩ, Bạc hà, Sả chanh theo hướng GACP-WHO phù hợp với địa phương. Đối với cây Hà thủ ô đỏ hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống và trồng; xây dựng được mô hình liên kết chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm Ý dĩ, Bạc hà, Sả chanh góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tư mô hình phát triển trồng cây dược liệu tại hai huyện trên cũng vô cùng quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới gắn với công tác xóa đói giảm nghèo bền vững tại các xã vùng cao.

Sau một thời gian triển khai thực hiện dự án (tháng 11/2019 đến 12/2020), dự án đã hoàn thành đúng tiến độ toàn bộ các nội dung và đạt được đầy đủ các sản phẩm theo hợp đồng.

1) Hoàn thiện được 04 quy trình công nghệ nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến và bảo quản dược liệu phù hợp với điều canh tác huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và huyện Văn Yên,

tỉnh Yên Bái:

+ 01 Quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc dược liệu Hà thủ ô đỏ.

+ 01 Quy trình nhân giống, trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản dược liệu Ý dĩ.

+ 01 Quy trình nhân giống, trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản dược liệu Bạc hà.

+ 01 Quy trình trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản dược liệu Sả chanh.

2) Xây dựng được 04 mô hình sản xuất giống cây dược liệu.

+ Mô hình sản xuất giống dược liệu Hà thủ ô đỏ tại xã Bình Văn, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với quy mô 200m² vườn giống, trồng đúng loài Hà thủ ô đỏ (*Fallopia multiflora*), cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại. Tạo ra 10.825 hom giống/năm.

+ Mô hình sản xuất giống dược liệu Ý dĩ tại xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với quy mô 200m² vườn giống, trồng đúng loài Ý dĩ (*Coix lacryma - Jobi L.*), cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại. Tạo ra 54,4kg hạt giống.

+ Mô hình sản xuất giống dược liệu Bạc hà tại xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái với quy mô 200m² vườn giống, trồng đúng loài Bạc hà (*Mentha arvensis L.*), 18 cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại. Tạo ra 10.583 hom giống/năm.

+ Mô hình sản xuất giống Sả chanh tại xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái với quy mô 200m² vườn giống, cây mẹ đúng loài *Cymbopogon citratus*, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại, tạo ra 20.210 cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn. Hom giống là tép/nhánh tách ra từ gốc cây mẹ, có đường kính từ 1cm trở lên, chiều dài thân hom ≥ 20 cm, tỷ lệ nảy mầm $\geq 90\%$.

3) Xây dựng 04 mô hình trồng dược liệu thương phẩm:

+ Mô hình trồng dược liệu Hà thủ ô đỏ theo GACP tại xã Bình Văn, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với quy mô 05ha, trồng đúng loài *Fallopia multiflora*, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại.

+ Mô hình trồng dược liệu Ý dĩ theo GACP tại xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với quy mô 02ha, trồng đúng loài *Coix lacryma - Jobi L.*, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại, năng suất bình quân đạt 2,62 tấn khô/ha, sản lượng bình quân 4-5 tấn hạt, chất lượng dược liệu đạt theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V.

+ Mô hình trồng dược liệu Bạc hà theo GACP tại xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái với quy mô 02ha, trồng đúng loài *Mentha arvensis L.*, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại, năng suất bình quân đạt 24,44 tấn tươi/ha/năm, sản lượng dược liệu Bạc hà đạt 48,88 tấn tươi, chất lượng dược liệu đạt theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V.

+ Mô hình trồng dược liệu Sả chanh theo GACP tại xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái với

quy mô 05 ha, trồng đúng loài *Cymbopogon citratus*, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh hại; Tỷ lệ lá đảm bảo để chưng cất tinh dầu là 95%; Năng suất bình quân đạt: 35,75 tấn tươi/ha, sản lượng dược liệu đạt 178,75 tấn tươi, chất lượng dược liệu đạt theo tiêu chuẩn Dược điển.

4) Xây dựng được một số sản phẩm để đăng ký OCOP:

+ Sản phẩm tinh dầu treo xe: tạo 14.000 lọ tinh dầu.

+ Sản phẩm tinh dầu dùng trong spa: loại 10ml: 7.500 lọ (5.000 lọ bạc hà, 2.500 lọ sả chanh); loại 20ml: 1.575 lọ (750 lọ bạc hà, 825 lọ sả chanh); loại 30ml: 834 lọ (500 lọ bạc hà, 334 lọ sả chanh); loại 50ml: 730 lọ (400 lọ bạc hà, 330 lọ sả chanh); loại 100ml: 19 420 lọ (200 lọ bạc hà, 220 lọ sả chanh); loại 1.000ml: 55 lọ (25 lọ bạc hà, 30 lọ sả chanh).

5) Xây dựng hoàn thiện bộ TCCS chất lượng sản phẩm tinh dầu Bạc hà và Sả chanh.

6) Xây dựng mô hình liên kết chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu tại vùng triển khai dự án:

+ Mô hình liên kết chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm Hà thủ ô đỏ, Ý dĩ tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, gồm 2 tổ hợp tác, mỗi tổ từ 43-50 hội viên tham gia, thu nhập của hội viên tham gia mô hình tăng từ 3-5 lần so với trước khi tham gia mô hình.

+ Mô hình liên kết chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm Bạc hà, Sả chanh tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, gồm 2 tổ hợp tác, mỗi tổ có 50 hội viên tham gia, thu nhập của hội viên tham gia mô hình tăng từ 3-5 lần so với trước khi tham gia mô hình.

7) Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật “Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên” theo Hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO).

Nhóm đề tài kiến nghị cho phép triển khai giai đoạn tiếp theo của Dự án, mở rộng địa bàn sang các tỉnh khác của khu vực trung du miền núi phía Bắc, phục vụ xây dựng nông thôn mới bền vững ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Khuyến cáo mở rộng kết quả của Dự án ra các địa phương của tỉnh Bắc Kạn và Yên Bái với 04 loại cây dược liệu đã được nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống và sản xuất thâm canh.

(Theo vista.gov.vn)

CẤP MÃ VÙNG TRỒNG, VÙNG NUÔI CẦN THIẾT VÀ CẤP BÁCH

Xây dựng mã số vùng trồng (MSVT), mã số vùng nuôi (MSVN) nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn nông sản, đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Đây cũng là “tấm vé” thông hành, mở ra cơ hội cho nông sản của tỉnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

Quan tâm cấp mã số vùng trồng

Những năm gần đây, việc cấp MSVT, MSVN

luôn được các cơ quan chức năng đặc biệt quan tâm. Từ đầu năm đến nay, ngành Nông nghiệp Bạc Liêu cấp mới 12 MSVT lúa cho 3 hợp tác xã (HTX) với diện tích hơn 1.167ha, nâng tổng số toàn tỉnh lên 65 MSVT với diện tích gần 5.589ha. Trong đó, cấp 56 MSVT nội địa với diện tích 5.338ha (lúa 52 MSVT, bắp 1 MSVT, rau 4 MSVT) và cấp 8 MSVT xuất khẩu với diện tích 252ha (lúa 7 MSVT, nhãn 1 MSVT).

Ngoài cấp MSVT cho cây lúa, ngành chức năng cũng quan tâm cấp MSVT cho rau màu và cây ăn trái. Đáng chú ý là việc cấp MSVT cho cây nhãn với 56,8ha ở xã Hiệp Thành (TP. Bạc Liêu). Được biết, TP. Bạc Liêu có dự án mở rộng diện tích trồng Thanh nhãn lên 1.000ha, vì vậy sẽ cấp giấy chứng nhận thêm phần mở rộng diện tích vùng trồng để người trồng Thanh nhãn thuận tiện trong việc xuất khẩu. Đối với rau màu, ngành chức năng cũng đã cấp MSVT cho hơn 60ha. Cụ thể, cấp MSVT cho rau cần nước với diện tích gần 11ha (ấp Vĩnh Đông, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long); họ lá 4ha (ấp Quốc Kỳ, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi); bắp 14,56ha (ấp Mỹ 1, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long) và rau sạch 30,8ha cho HTX Đoàn Kết (ấp Giồng Giữa, xã Hiệp Thành, TP. Bạc Liêu).

Bà Lê Thị Đào - Phó phòng Kinh tế TP. Bạc Liêu - cho biết, trong thời gian tới, đơn vị sẽ hướng dẫn các thủ tục cho người dân đăng ký cấp MSVT, mở rộng diện tích trồng nhãn. Đồng thời, hướng dẫn người trồng rau màu đăng ký để ngành chức năng cấp MSVT cho rau màu ở xã Vĩnh Trạch Đông và xã Hiệp Thành.

Nhiều diện tích được cấp mã số vùng nuôi

Trên thực tế, việc đăng ký MSVN, đánh mã số ao nuôi đã được triển khai từ lâu. Bạc Liêu đã và đang xây dựng tỉnh trở thành trung tâm ngành công nghiệp tôm cả nước nên việc đẩy mạnh cấp MSVN được xem là một trong những giải pháp nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng tôm của tỉnh nói riêng, tôm Việt Nam nói chung trên thị trường thế giới. Theo đó, tỉnh quan tâm cũng như triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, hữu hiệu hơn trong việc cấp MSVN, nhất là vùng nuôi tôm và cơ sở nuôi tôm...

Với sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở NN&PTNT phối hợp với các huyện, thị, thành phố tổ chức thực hiện quyết liệt, từ đó công tác đăng ký mã số cơ sở nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh đã được đẩy nhanh và đạt kết quả đáng khích lệ. Đến nay, toàn tỉnh đã cấp xác nhận cho 19.884 cơ sở, diện tích 39.523,9ha với 40.900 ao.

Nhằm giúp công tác này thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới, Sở NN&PTNT tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cấp MSVT, MSVN như phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn tập huấn cho cán bộ ở các xã, phường, thị trấn và người dân ở các vùng trồng lúa, nuôi tôm, cơ sở chế biến và xuất khẩu về các quy định và yêu cầu kỹ thuật của nước nhập khẩu. Toàn tỉnh hiện có 135.000ha nuôi trồng thủy sản, đến nay đã có 40% tổng số cơ sở

nuôi tôm được cấp vùng nuôi, cơ sở nuôi.

Theo ông Nguyễn Hoàng Xuân - Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh: để thực hiện tốt công tác cấp MSVN, đơn vị đã đẩy mạnh tuyên truyền và bước đầu tháo gỡ được khó khăn, tạo chuyển biến tích cực trong quá trình triển khai thực hiện cấp MSVN, nhất là cấp mã số cơ sở nuôi cho đối tượng chủ lực trên địa bàn tỉnh. Hiện Bạc Liêu là tỉnh có số lượng cơ sở nuôi tôm được cấp giấy xác nhận đối tượng nuôi chủ lực đứng thứ 2 cả nước, sau tỉnh Kiên Giang.

Để đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế, việc xây dựng mã vùng trong sản xuất nông nghiệp là thủ tục cần thiết, bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Đây là cơ sở pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước quản lý tốt vùng trồng, vùng nuôi và an toàn thực phẩm.

Xây dựng MSVT, MSVN không chỉ hướng đến thị trường xuất khẩu mà người tiêu dùng trong nước hiện nay cũng ngày càng đòi hỏi cao hơn về chất lượng, tính minh bạch của nguồn gốc sản phẩm. Vì vậy, mã số vùng được ví như “tấm vé” thông hành cho nông sản của tỉnh tiêu thụ trong nước và ngoài nước.

(Theo baobaclieu.vn)

CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

HỘI NGHỊ “KẾT NỐI CHỦ THỂ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRÊN NỀN TẢNG IPPLATFORM VỚI CÁC CHỦ THỂ CỦA HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHU VỰC MIỀN BẮC”

Nhằm kết nối các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ trên Nền tảng IPPlatform với các vườn ươm, doanh nghiệp, tập đoàn và các nhà đầu tư. Viện Khoa học sở hữu trí tuệ (VIPRI) đã tổ chức Hội nghị “Kết nối chủ thể quyền sở hữu trí tuệ trên nền tảng IPPlatform với các chủ thể của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực miền Bắc” khu vực miền Bắc.

Hội nghị được tổ chức là sự kiện nằm trong chuỗi các hoạt động thuộc khuôn khổ triển khai nhiệm vụ “Hỗ trợ phát triển thị trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST); phát triển các nền tảng trực tuyến liên kết, kết nối các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST” thuộc Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025” được phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

IPPlatform (ipplatform.gov.vn) là nền tảng dữ liệu và dịch vụ thông tin sở hữu công nghiệp được Viện Khoa học Sở hữu Trí tuệ (VIPRI) phối hợp với Cục Sở hữu Trí tuệ (IP VIETNAM), Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ (MITEC) và các đối tác thiết kế, xây dựng. Hai hoạt động chính của Nền tảng này bao gồm “Nền tảng dữ liệu sở hữu công

NGHIỆP” và “Nền tảng dịch vụ thông tin sở hữu công nghiệp”. “Nền tảng dữ liệu sở hữu công nghiệp (SHCN)” cho phép người dùng tra cứu thông tin về sở hữu công nghiệp của các đối tượng đăng ký và bảo hộ tại Việt Nam hoặc có chỉ định Việt Nam. “Nền tảng dịch vụ SHCN” bao gồm các dịch vụ liên quan khác trên cơ sở khai thác thông tin SHCN. Ngoài ra, Nền tảng còn một số chức năng khác như “Cập nhật thông tin” và “Sàn giao dịch”.

Nền tảng lưu trữ dữ liệu về sở hữu trí tuệ có thể hỗ trợ doanh nghiệp, viện, trường tìm kiếm nhà cung cấp giải pháp, sản phẩm nhằm giải quyết bài toán cho doanh nghiệp, viện, trường của mình, hoặc triển khai các mô hình hợp tác khác, trên cơ sở sử dụng ý tưởng và sản phẩm mới, sáng tạo, riêng có của chủ sở hữu trí tuệ. Việc tiến hành khai thác Nền tảng này theo cách kết nối chủ sở hữu trí tuệ với các đơn vị xúc tác trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo như doanh nghiệp và nhà đầu tư là chiến lược sáng tạo, bền vững, nhằm thúc đẩy sự phát triển của khởi nghiệp sáng tạo, cũng như tạo điều kiện mở rộng kinh doanh cho các chủ sở hữu trí tuệ.

Hội nghị được tổ chức với mục đích kết nối các chủ thể quyền SHTT trên Nền tảng IPPlatform với các vườn ươm, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp, tập đoàn và các nhà đầu tư thuộc Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST; tiếp nhận yêu cầu và thực hiện tư vấn về các vấn đề liên quan tới khởi nghiệp ĐMST như bảo hộ tài sản trí tuệ (TSTT), thương mại hóa TSTT, định giá TSTT, kêu gọi vốn....

Trong khuôn khổ hội nghị, các chuyên gia đã chia sẻ về các chủ đề: nhận dạng TSTT phục vụ hoạt động khởi nghiệp ĐMST; hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST. Và các đối tác sẽ tiếp nhận yêu cầu tư vấn và thực hiện tư vấn miễn phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu tại khu vực miền Bắc về các vấn đề liên quan đến SHTT và khởi nghiệp ĐMST.

Trong năm 2024, ngoài Hội nghị tại Hà Nội, Viện Khoa học SHTT sẽ tổ chức 02 Hội nghị tại khu vực miền Nam (dự kiến 12/07/2024) và miền Trung (dự kiến 26/07/2024) nhằm góp phần hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại 2 khu vực này.

(Theo vista.gov.vn)

SẢN XUẤT GIỐNG NHÂN TẠO MỘT SỐ LOÀI CÁ TẦM TẠI VIỆT NAM

Theo Báo cáo tổng kết của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, tại Hội nghị Tổng kết 20 năm phát triển cá nước lạnh và giải pháp trong thời gian tới, hàng năm thị trường cá tầm tại Việt Nam cần nguồn cung khoảng 3,5 triệu con giống khối lượng trung bình 15g/con, tương đương cần khoảng 7 triệu cá bột. Do đó, việc sản xuất và cung ứng con giống cho nghề nuôi là rất quan trọng.

Kết quả đạt được

Hiện nay, nguồn giống cá tầm cung cấp tại nước ta từ 2 nguồn chính gồm: nguồn trứng đã thụ

được nhập từ nước ngoài về tiếp tục ấp nở và ương lên cá giống và cá giống sản xuất nhân tạo từ nguồn cá bố mẹ nuôi tại Việt Nam.

Công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá tầm đã được các Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I đầu tư nghiên cứu. Kết quả đến nay, trong 5 loài cá tầm được nuôi tại Việt Nam trừ cá tầm Beluga (tuổi thành thực dài, chưa cho trứng) và cá tầm Trung Hoa chậm lớn ít người nuôi, thì 3 loài cá tầm gồm cá tầm Nga, cá tầm Siberi và cá tầm Sterlet đã hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất giống tại Việt Nam và đã được ứng dụng vào thực tế sản xuất. Các quy trình công nghệ sản xuất giống cá tầm đã được Tổng cục Thủy sản công nhận là tiến bộ kỹ thuật vào năm 2023.

Với quy mô phát triển nghề nuôi cá tầm thương phẩm hiện nay, thì số lượng cá tầm giống sản xuất nhân tạo tại Việt Nam đáp ứng khoảng 20-25% nhu cầu hàng năm, phần còn lại là nguồn giống từ việc nhập trứng đã thụ tinh từ nước ngoài.

Cần đầu tư hơn nữa

Với nguồn sản xuất trong nước từ việc cho sinh sản nhân tạo, con giống từ nguồn này chất lượng khá tốt. Theo đánh giá, cá tầm nuôi trong điều kiện Việt Nam có thể cho sinh sản quanh năm và từ đó có thể chủ động cung cấp giống quanh năm cho người nuôi thương phẩm. Tuy nhiên, con giống sản xuất từ nguồn này chưa sản xuất được nhiều do chưa có nhiều đơn vị đầu tư sản xuất giống cá tầm trong nước, đàn cá tầm bố mẹ sẵn sàng cho sản xuất giống ở Việt Nam số lượng chưa nhiều (chủ yếu đang giai đoạn hậu bị), chủng loại cá tầm giống sản xuất trong nước chưa phong phú, chưa khuyến khích người nuôi sử dụng sản phẩm trong nước...

Để đáp ứng nhu cầu con giống cho người nuôi những năm tới ngoài việc nhập khẩu nguồn trứng giống từ nước ngoài, cần triển khai khuyến khích các đơn vị trong nước đầu tư và tăng cường chuyển giao công nghệ sản xuất giống cá tầm nhằm tăng nhanh số lượng đơn vị sản xuất giống trong nước; tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp phát triển sản xuất cá tầm theo hướng lấy trứng thương phẩm; triển khai một số đề tài sản xuất một số dạng con lai nhằm đa dạng chủng loại giống, phù hợp với nhiều tiểu vùng sinh thái khác nhau trên địa bàn cả nước; di nhập một số loài cá tầm có giá trị kinh tế mà Việt Nam chưa có như cá tầm Kaluga, cá tầm Amur, cá tầm Địa Trung Hải, cá tầm thìa... để nuôi khảo nghiệm, đánh giá, đề xuất đưa vào danh mục được phép sản xuất tại Việt Nam. Từ đó lựa chọn những đối tượng phù hợp với điều kiện của nước ta, mang lại hiệu quả kinh tế cao để tạo ra con giống mới cung cấp cho nghề nuôi cá tầm thương phẩm.

Ngoài ra, cần tiếp tục nâng cao năng suất và năng lực sản xuất giống của các đơn vị đang triển khai thực hiện sản xuất giống nhân tạo cá tầm, đồng thời nghiên cứu di nhập cá giống cá tầm mới phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nghiên cứu tạo ra các

dòng cá tầm lai thích nghi với từng tiểu vùng sinh thái khác nhau của Việt Nam, nhằm tiến tới chủ động hoàn toàn con giống cá tầm trong nước, cung cấp cho nghề nuôi cá tầm thương phẩm của nước ta phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững.

(Theo thuysanvietnam.com.vn)

LAI TẠO GIỐNG NGÔ NGỌT MỚI CHO VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

Ngô (bắp) ngọt hay còn gọi là ngô đường, là giống ngô có hàm lượng đường cao. Đây là một loại ngô biệt dạng, được tạo ra do đột biến gen tự nhiên, có chất lượng dinh dưỡng cao, giá trị kinh tế lớn, nên diện tích sản xuất không ngừng gia tăng qua từng năm, không chỉ ở Việt Nam, mà còn rộng khắp trên thế giới. Trong khi các giống ngô thông thường được thu hoạch khi hạt đã chín thì ngô đường thường được thu hoạch khi bắp chưa chín (ở giai đoạn "sữa"), và được dùng như một loại rau hơn là ngũ cốc. Quá trình chín của hạt ngô liên quan đến việc chuyển hóa đường thành tinh bột, nên ngô ngọt thường được ăn tươi, đóng hộp, đông lạnh. Đây là thực phẩm giàu năng lượng, chứa nhiều chất dinh dưỡng và vitamin, tốt cho sức khỏe.

Ở Việt Nam, ngô đường bắt đầu được nghiên cứu từ năm 1990 và đến năm 2000 bắt đầu xuất khẩu các sản phẩm từ ngô đường. Đến nay, chương trình chọn tạo giống ngô đường lai trong nước đã tạo ra được một vài giống ngô đường phục vụ sản xuất như Đường lai 20, ĐL668, SSW18...nhưng vẫn chưa đáp ứng về số lượng cũng như yêu cầu về chất lượng. Trong khi đó, các giống nhập khẩu có giá giống cao như Hibrix53, SW1011, Sugar 75,... dẫn đến chi phí cho đầu vào lớn và nguồn cung hạt giống không chủ động.

Để làm phong phú thêm bộ giống ngô đường trong nước, TS. Nguyễn Phương và cộng sự tại Trường Đại học Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh đã thực hiện đề tài "Lai tạo và khảo nghiệm giống ngô đường (*Zea mays var. saccharata*) phục vụ sản xuất khu vực Đông Nam Bộ". Ứng dụng chỉ thị phân tử SSR, nhóm nghiên cứu đã tạo ra được giống ngô ngọt mới, năng suất chất lượng cao, góp phần chủ động nguồn giống sản xuất trong nước. Đề tài đã được Sở KH&CN TP.Hồ Chí Minh nghiệm thu, đạt kết quả.

Quá trình tạo giống ngô đường của nhóm nghiên cứu gồm ba giai đoạn chính: chọn tạo dòng thuần, đánh giá khả năng kết hợp đồng thời chọn lọc các tổ hợp lai ưu tú và thử nghiệm sản xuất. Từ 20 nguồn gen ngô đường nhập nội từ Thái Lan, nhóm thực hiện đã tuyển chọn được tám dòng ngô đường ở thế hệ S7 có năng suất, chất lượng, màu sắc thích hợp với điều kiện ở Việt Nam, làm nguyên liệu ban đầu để chọn tạo dòng thuần và thử khả năng phối hợp của các dòng này với nhau. Nhóm thực hiện đã đánh giá đặc tính nông học, mức độ thuần bằng kiểu hình và kiểu gen (sử dụng chỉ thị phân tử SSRs) của tám dòng ngô đường ưu tú ở thế hệ S7. Đây là phương pháp được ứng dụng phổ biến trong chọn giống, lập bản đồ các gen

có ích, xây dựng bản đồ di truyền, nghiên cứu di truyền liên kết và di truyền quần thể. Qua đó, chọn những cá thể trong dòng dùng làm bố mẹ có độ đồng đều cao, khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất ổn định, chất lượng ngon làm vật liệu lai tạo. Từ đó, nhóm lai tạo được 28 tổ hợp lai giữa tám dòng ngô đường ưu tú. Các tổ hợp lai này được trồng thử nghiệm tại TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu, để so sánh và đánh giá khả năng phối hợp của tám dòng ngô đường đời S7 về một số tính trạng nông học, năng suất và độ Brix (độ ngọt). Kết quả chọn được hai tổ hợp lai tốt nhất là BN191 và BN 211, để tiến hành khảo nghiệm quốc gia. Hai giống này được trồng khảo nghiệm tại bốn địa điểm trên trong vụ Đông Xuân 2022-2023 và Hè Thu 2023, cùng với một số giống đối chứng đang có trên thị trường hiện nay.

Kết quả, giống BN 191 sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất trung bình vụ Đông Xuân đạt 16,63 tấn/ha, cao hơn 10,4% so với giống đối chứng (15,07 tấn/ha) và vụ Hè Thu, đạt năng suất trung bình 16,27 tấn/ha, cao hơn 5,5% so với giống đối chứng (15,43 tấn/ha). Giống BN 191 có hạt màu vàng, chất lượng ăn tươi tốt. Giống BN 211 sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất trung bình vụ Đông Xuân là 15,89 tấn/ha, cao hơn 5,5% so với giống đối chứng (15,07 tấn/ha) và năng suất trung bình vụ Hè Thu là 15,72 tấn/ha, cao hơn 1,9% so với đối chứng (15,43%). Giống BN211 có màu vàng nhạt, chất lượng ăn tươi cũng khá tốt. Qua các đợt khảo nghiệm, giống BN 191 đáp ứng điều kiện đăng ký công bố lưu hành cho vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN13381:2021 về giống cây trồng, BN191 cũng đủ điều kiện đăng ký bảo hộ.

Theo nhóm nghiên cứu: giống ngô đường này có nhiều ưu điểm nổi trội như cây cao khoảng 2,3m, cao hơn một số giống đang trồng hiện nay, thuận lợi cho việc cây nhận, thụ phấn. Ngoài ra, cây ít đổ gãy, sinh trưởng khỏe, không bị sâu bệnh trong thời kỳ ra trái. Bắp có chiều dài từ 17,1-18,8cm, đường kính bắp 4,7-4,8cm, số hàng hạt/bắp từ 14-20, giống có số hạt trên hàng cao hơn một số giống đối chứng ngoài thị trường hiện nay. Hơn nữa, giống ngô đường này sinh trưởng, phát triển và chống chịu sâu bệnh tốt, cho năng suất, chất lượng cao, phù hợp điều kiện thời tiết, khí hậu của các địa phương khu vực Đông Nam Bộ. Kỹ thuật trồng, chăm sóc thì không khác biệt gì so với các giống ngô nếp, nên dễ dàng triển khai trên đồng ruộng.

(Theo vista.gov.vn)

ỨNG DỤNG THIẾT BỊ TIÊN TIẾN TRONG CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến sản phẩm từ nông sản là một trong những đề án khuyến công địa phương được Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Tiết kiệm năng lượng Phú Yên (Sở Công Thương) triển khai trong năm nay. Qua đó giúp các cơ sở sản xuất phát triển hoạt động, nâng chất lượng sản phẩm.

Mạnh dạn đầu tư

Những năm qua, nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế trong việc cạnh tranh với các đối thủ khác trên thị trường. Tại hộ kinh doanh Thị Nga (thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh), nhờ đầu tư, đổi mới thiết bị sản xuất nên các sản phẩm do cơ sở này làm ra đều đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, mang hương vị đặc trưng riêng, đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường.

Theo chị Bé Thị Nga, chủ hộ kinh doanh: Ngoài sản phẩm hạt mắc ca sấy, cơ sở còn lấy hạt làm nguyên liệu để sản xuất một số sản phẩm khác như bánh hạt thuyên, bánh hạt đồng tiền, kẹo ngũ cốc, thanh gạo lứt chà bông, bánh đồng tiền gắn hạt dinh dưỡng...

Tuy nhiên trước đây, sản phẩm từ hạt mắc ca được chúng tôi chế biến bằng dụng cụ, máy móc thô sơ, mỗi năm chỉ có thể sản xuất khoảng 50 tấn, không đáp ứng được đơn hàng lớn; chất lượng sản phẩm cũng không đồng đều và thời gian bảo quản ngắn. Từ khi đầu tư máy móc tiên tiến, chúng tôi có thể sản xuất với công suất lên đến 100 tấn sản phẩm/năm và có thể khắc phục được những hạn chế so với quy trình cũ.

Không riêng chị Nga mà chị Phạm Thị Bích Thủy, chủ hộ sản xuất sản phẩm từ hạt sen, hạt dắc ở khu phố Thạch Chấm (phường Hòa Xuân Tây, TX Đông Hòa) cũng mạnh dạn xuất vốn gần 1 tỉ đồng để xây mới nhà xưởng, trang bị hệ thống máy sấy giòn với 6 thiết bị hoàn toàn mới, phục vụ các công đoạn sản xuất.

Theo chị Thủy: Với mục tiêu tìm kiếm thị trường, đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngoài tỉnh, cơ sở vừa đầu tư thêm một số máy móc có công suất lớn nên có thể chế biến khoảng 150 tấn sản phẩm/năm. Sản phẩm làm ra cũng đa dạng về chủng loại, chất lượng sản phẩm tốt hơn trước rất nhiều. Các sản phẩm đều đạt tiêu chí sản phẩm OCOP 3 sao.

Bắt tay sản xuất sản phẩm hạt sen từ năm 2008, đến nay, các sản phẩm hạt sen sấy giòn, trà sen đá, trà lá sen, trà củ sen, bột hạt sen, tinh bột củ sen... của cơ sở chị Phạm Thị Bích Thủy đã có chỗ đứng trên thị trường. Cùng với việc đầu tư thiết bị, máy móc hiện đại, chị Thủy cũng tích cực tham gia các chương trình trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh để mở rộng thị trường, nâng lượng tiêu thụ hàng năm.

Hỗ trợ để tăng hiệu quả sản xuất

Theo Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Tiết kiệm năng lượng Phú Yên, hiện nay sản phẩm nông - thủy sản của Phú Yên phổ biến là hạt sen, hạt mắc ca, cam, khóm, hải sản các loại... đều được nuôi trồng theo các tiêu chuẩn chất lượng hiện hành. Đa số sản phẩm sau chế biến đều được chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, HACCP, ISO, hay đạt OCOP 3 sao, 4 sao...

Tuy nhiên, các sản phẩm vẫn chưa đa dạng về chủng loại; được chế biến qua quy trình đơn giản

như tươi, đông lạnh, sấy khô, hoặc bán thô... nên giá thành thấp, thời gian bảo quản ngắn. Để khắc phục nhược điểm, các cơ sở đã mạnh dạn đầu tư, trang bị máy móc hiện đại để tạo ra sản phẩm phong phú, chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn cao hơn.

Theo ông Lê Thanh Khanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Tiết kiệm năng lượng Phú Yên, từ đầu năm 2024, trung tâm đã phối hợp với UBND huyện Sông Hinh, TX Sông Cầu, TX Đông Hòa triển khai Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến sản phẩm từ nông sản với kinh phí hơn 800 triệu đồng.

Theo đó, đơn vị đã tiến hành các bước để hỗ trợ đầu tư, ứng dụng máy móc, thiết bị vào dây chuyền sản xuất sản phẩm tại hộ kinh doanh Thị Nga (huyện Sông Hinh), hộ Phạm Thị Bích Thủy (TX Đông Hòa), hộ kinh doanh hải sản Nguyễn Trần Hiếu (TX Sông Cầu)..., với mục tiêu giúp các cơ sở phát triển hoạt động, nâng cao năng lực sản xuất và cung cấp nhiều sản phẩm mới, phù hợp với nhu cầu thị trường.

“Trước khi triển khai đề án này, trung tâm đã khảo sát thực tế và nhận thấy rằng, việc hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến sản phẩm từ nông - thủy sản của các hộ kinh doanh là hết sức cần thiết; góp phần giúp các cơ sở mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng và phong phú về chủng loại, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Công tác hỗ trợ này cũng góp phần tăng hiệu quả hoạt động của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, mang lại lợi ích KT-XH cho cơ sở, địa phương”.

Sau khi hỗ trợ các cơ sở đầu tư, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Tiết kiệm năng lượng Phú Yên cũng phối hợp chính quyền các địa phương tổ chức nghiệm thu các mô hình và đưa hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất của các cơ sở đi vào hoạt động. Khi hoạt động sản xuất ổn định, các cơ sở này cam kết tạo việc làm cho lao động, đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

(Theo baophuyen.vn)

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN MỘT SỐ CÂY TINH DẦU THÂN THẢO CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ CAO VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN TINH DẦU PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TẠI TÂY NGUYÊN

Tây Nguyên là vùng đất có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và văn hoá đặc sắc. Các dân tộc Tây Nguyên hiền hoà vui sống trong không gian công bằng độc đáo với các lễ hội đậm say, các truyền thuyết, sử thi, trường ca bất hủ. Vùng với các di sản văn hoá độc đáo, tại Tây Nguyên có hệ thực vật đa dạng với gần 5.000 loài thực vật bậc cao có mạch, những rừng thông tự nhiên thuần loại lớn nhất nước, những cánh rừng khộp rụng lá theo mùa ít nơi nào có được. Hệ thực vật đa dạng đã ban tặng cho khu vực Tây Nguyên nguồn tài nguyên thực vật phong phú với gần 2.000 loài cây làm thuốc, hơn 600 loài cây gỗ quý, 250 cây làm

thực phẩm, hơn 50 cây nhuộm màu và hơn 700 loài cây có tinh dầu,... Tài nguyên tinh dầu là một trong những nhóm cây có giá trị sử dụng cao, bởi tinh dầu được sử dụng trong nhiều lĩnh vực (mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm,...) và có nhu cầu lớn nhưng tại Tây Nguyên các cây tinh dầu chưa được nghiên cứu nhiều. Tây Nguyên có thể mạnh về địa hình là các cao nguyên với khí hậu ôn hoà, đất đỏ bazan phù hợp cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là các cây công nghiệp có nguồn gốc ôn đới.

Nhằm đánh giá nguồn tài nguyên tinh dầu khu vực Tây Nguyên; xây dựng mô hình phát triển một số giống cây tinh dầu có giá trị kinh tế làm cơ sở hình thành vùng nguyên liệu sản xuất tinh dầu tại Tây Nguyên, sản xuất thử nghiệm một số tinh dầu tự nhiên có giá trị kinh tế cao và sản phẩm chế biến từ tinh dầu phát triển kinh tế xã hội, TS. Lưu Đàm Ngọc Anh cùng các cộng sự tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã thực hiện đề tài: “Nghiên cứu phát triển một số cây tinh dầu thân thảo có giá trị kinh tế cao và ứng dụng công nghệ chế biến tinh dầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại Tây Nguyên”.

Từ các kết quả thu được trong quá trình nghiên cứu triển khai thực hiện (từ 08/2017-08/2020), đề tài đưa ra một số kết luận chính sau:

1. Đã xác định được 248 loài thực vật chứa tinh dầu thuộc 39 họ, 2 ngành thực vật bậc cao (ngành Hạt trần và ngành Hạt kín) tại khu vực Tây Nguyên. Đề xuất một số loài có hàm lượng tinh dầu giá trị cao, có triển vọng phát triển như Châu thụ (*Gaultheria griffithiana*), Gan tiền (*Gaultheria sleumeri*), Xá xị (*Cinnamomum porrectum*), Giổi chanh (*Magnolia citrate*),... Ghi nhận mới về phân bố, và thành phần tinh dầu cho loài *Litsea martabanca*, *Hedyosmum orientale Merrill & Chun*, *Amomum velutinum X.E.Ye, Škorničk. & N.H.Xia* tại Việt Nam.

2. Đã xây dựng được vườn tập hợp giống cây tinh dầu bao gồm các loại Sả, Bạc hà, Oải hương, Phong lữ, Xônon thuốc, Cúc la mã trong vườn ươm với diện tích 5.000m² tại Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên, tỉnh Lâm Đồng; lưu giữ 25 giống cây nhập nội, và 08 giống Sả bản địa của Việt Nam.

3. Đã lựa chọn được 08 giống cây tinh dầu thân thảo trồng phục vụ phát triển kinh tế gồm Sả chanh, Sả java, Bạc hà cay, Dương cam cúc, Hương thảo cho hàm lượng và chất lượng tốt. Triển khai xây dựng mô hình với diện tích 07ha ở 3 điểm của tỉnh Lâm Đồng thử nghiệm trồng và chế biến tinh dầu.

4. Trong điều kiện khí hậu Tây Nguyên các giống cây Oải hương, Hương thảo, Cúc la mã và Sả sinh trưởng tốt, cho năng suất cao và Một số giống có chất lượng tinh dầu đáp ứng nhu cầu của thị trường, với các giống Sả chanh, Sả java hàm lượng *citronellal* (40% ở sả java) và *citral* (78% ở sả chanh) đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Đồng thời, đưa ra được kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hái các giống cây tinh dầu thân thảo nhập nội tại Tây

Nguyên.

5. Đã lựa chọn được quy trình sản xuất phù hợp, lựa chọn Phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước cùng thiết bị sản xuất tinh dầu quy mô 1200L, đáp ứng quy mô sản xuất tại các trang trại địa phương.

6. Đã ứng dụng sản xuất các sản phẩm từ tinh dầu thiên nhiên bao gồm:

- Chế phẩm xua đuổi côn trùng và phòng ngừa côn trùng từ tinh dầu thiên nhiên (Đăng ký Độc quyền sáng chế);

- Sản xuất thành công Xà bông tinh dầu phục vụ vệ sinh an toàn, ngăn ngừa và diệt vi khuẩn (Đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, và kiểm định chất lượng);

- Đã xử lý bã thải sau chưng cất của 3 loài Sả chanh, Sả java và Bạc hà cay tạo giá thể trồng Nấm sò. Đồng thời, tạo giá thể trồng cây đạt hiệu quả cao từ bã thải cây tinh dầu sau khi trồng Nấm;

- Đã tạo được phân bón hữu cơ vi sinh kháng bệnh và diệt sâu cho cây trồng từ bã cây Oải hương;

- Tạo được đệm lót chuồng sinh học từ bã của loài Dương cam cúc, có thời gian sử dụng trong vòng 1 năm từ ngày sản xuất.

Với các giống cây ôn đới đã thuần hoá nhập nội bước đầu thành công, trong khuôn khổ nghiên cứu, đề tài đề xuất 2 hướng phát triển tại Tây Nguyên: Cây cung cấp tinh dầu phục vụ sản xuất, là các giống Sả chanh ấn độ, Cúc la mã; Cây cung cấp nguyên liệu cho các sản phẩm thảo mộc, thực phẩm chức năng (trà, dịch chiết,...), du lịch là Bạc hà cay, Cúc la mã, Oải hương, hương thảo với điều kiện tự nhiên tại Tây Nguyên do mùa mưa khá lớn và dài, sẽ ảnh hưởng nhiều tới chất lượng và hàm lượng tinh dầu của cây nhập nội. Thêm vào đó, khi vào Việt Nam, điều kiện sinh thái thay đổi sẽ dẫn tới chất lượng và hàm lượng tinh dầu biến đổi theo, qua 3 năm với 6 mùa vụ thử nghiệm, 2 loài cho chất lượng ổn định và đáp ứng yêu cầu của sản xuất là Cúc la mã, và Sả chanh ấn độ.

Tài nguyên tinh dầu Tây Nguyên rất có giá trị, với danh lục 200 loài cây phổ biến của Tây Nguyên (đề tài đã công bố trong chuyên khảo) kèm phân tích định hướng sử dụng là cơ sở để tiến hành các nghiên cứu phát triển và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thực vật bản địa, mang bản sắc và tiềm năng cho kinh tế của khu vực Tây Nguyên.

(Theo vista.gov.vn)

TIỀM NĂNG LỚN TỪ CHIẾT XUẤT CÂY GIẤM

Vừa qua, Nguyễn Thị Trúc Linh và cộng sự - Khoa Nông nghiệp Thủy sản, Trường Đại học Trà Vinh đã thực hiện nghiên cứu để đánh giá hiệu quả của chiết xuất lá cây giấm lên khả năng kháng vi khuẩn *V. parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên TTCT, đồng thời đánh giá tốc độ tăng trưởng và khả năng đáp ứng miễn dịch trên TTCT thí nghiệm.

Nhiều lợi ích

Bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND, hay còn gọi là hội chứng tôm chết sớm - EMS) là một bệnh rất

nguy hiểm ở tôm, bệnh gây chết tôm hàng loạt chỉ sau một thời gian ngắn. Bệnh được xác định do vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* mang plasmid mã hóa gen gây độc (PirA, PirB) (VpAHPND) (Tran et al., 2013; OIE, 2019). *V. harveyi*, *V. campbellii*, *V. owensii* và *V. punensis* cũng được cho là tác nhân gây bệnh AHPND vì các chủng vi khuẩn này đôi khi mang các gen độc tố có trình tự tương đồng với plasmid gây bệnh AHPND (Restrepo et al., 2018). Lee et al. (2022) cho rằng tôm khỏe vẫn có khả năng nhiễm bệnh AHPND khi tiếp xúc với tôm nhiễm AHPND trước đó đã được trữ ở -80°C.

Theo Nguyễn Thị Trúc Linh và cộng sự, hoạt tính kháng khuẩn của các chiết xuất thảo dược cho đến nay là hoạt tính sinh học được nghiên cứu nhiều nhất, với nhiều tiềm năng ứng dụng trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (Reverter et al., 2017). Các hợp chất được tìm thấy trong chiết xuất thảo dược có khả năng kháng khuẩn bao gồm: *alkaloids*, *glycosides*, *polyphenols* và *terpenes* (Ahn, 2017). Sử dụng thảo dược mang đến nhiều lợi ích: ít tốn kém khi sử dụng nguyên liệu thảo dược thô, có sẵn tại địa phương, dễ dàng chuẩn bị, dễ dàng bị phân hủy sinh học và không gây tác động bất lợi cho môi trường (Syahidah et al., 2015).

Thời gian gần đây, chất chiết thảo dược giúp tăng khả năng kháng vi khuẩn *Vibrio* và tăng cường đáp ứng miễn dịch của tôm nuôi đã được nghiên cứu (Ghosh et al., 2021).

Cây giấm (hay còn được gọi búp giấm) là loài thực vật hoang dã ở khu vực ven biển của Việt Nam. Chúng có thể sống được những vùng đất ngọt và lợ, mặn. Theo Lợi (2004), cây giấm có khả năng sát trùng, lợi tiểu, chống ôxy hóa. Cây giấm có các thành phần hóa học như *gogoetine*, *hibiscin* (*anthocyanin*), *glucoside hibiscritin* (*flavanol*), *riboflavin*, *axit ascorbic*, *niacin*, *caroten*, *canxi* và *sắt* (Lade et al., 2022). Các báo cáo trước đây cho thấy chất chiết từ cây giấm có hoạt tính kháng cả vi khuẩn Gram âm (*V. vulnificus*, *Aeromonas hydrophila*, *A. caviae*, *Escherichia coli*, *Salmonella enterica*, *Klebsiella pneumoniae*, *Proteus vulgaris* và *Pseudomonas aeruginosa*) và vi khuẩn Gram dương (*Staphylococcus aureus*, *S. epidermidis*, *S. mutans* và *Bacillus cereus*) (Abdallah, 2016; Abass et al., 2022; Lade et al., 2022). Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có các kết quả nghiên cứu toàn diện về hiệu quả của cây giấm trên đối tượng thủy sản. Cụ thể như khả năng kháng vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh trên tôm, khả năng kích thích tăng trưởng, tăng cường miễn dịch và chống lại vi khuẩn gây bệnh trên tôm.

Các thí nghiệm

Trong thí nghiệm, nguyên liệu lá cây giấm và phương pháp chiết xuất lá cây giấm (*Hibiscus sabdariffa*) được thu 3 đợt ở các vị trí khác nhau. Mẫu lá được rửa sạch, sấy ở 50°C đến khô và sau đó được nghiền thành bột. Bột được sử dụng để chiết xuất với ba loại dung môi khác nhau. Phương pháp 1 (chiết xuất với dung môi methanol; Phương

pháp 2 (chiết xuất với dung môi ethanol); Phương pháp 3 (chiết xuất với nước nóng).

Tôm được thí nghiệm là TTCT ở giai đoạn PL15 (âm tính với bệnh đốm trắng, bệnh vi bào tử trùng và bệnh hoại tử gan tụy cấp tính). Tôm được nuôi trong ao tại Trại Thực nghiệm Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, Trường Đại học Trà Vinh đến khi tôm đạt kích cỡ khoảng $10,54 \pm 0,39$ g/con và chiều dài $11,61 \pm 0,23$ cm. Trước khi bố trí vào các bể nuôi thí nghiệm, tôm được kiểm tra âm tính với mầm bệnh đốm trắng và AHPND sử dụng phương pháp PCR với đoạn mồi đặc hiệu (OIE, 2009) và chu trình nhiệt của Sirikharin et al. (2015). Tôm cũng được thuần dưỡng trong 3 ngày để quen với điều kiện môi trường trong bể nuôi trước khi bắt đầu quá trình cho ăn thử nghiệm.

Theo nhóm tác giả, chiều dài và khối lượng của tôm thí nghiệm được ghi nhận 10 ngày/lần và thực hiện trong 30 ngày thí nghiệm. Cụ thể, 5 con tôm/bể được bắt ngẫu nhiên để cân khối lượng và đo chiều dài, đánh giá tăng trưởng của tôm ở các nghiệm thức ăn thức ăn có bổ sung chất chiết lá giấm.

Vì vậy, trong thời gian nghiên cứu, nhóm tác giả đã thực hiện nhiều thử nghiệm khác nhau để đánh giá khả năng kháng vi khuẩn *V. parahaemolyticus* của các chất chiết lá cây giấm với dung môi chiết khác nhau và tác động của chất chiết lá cây giấm lên sự tăng trưởng và đáp ứng miễn dịch của TTCT.

Kết quả

Kết quả từ nghiên cứu cho thấy, chất chiết từ cả ba phương pháp đều có khả năng kháng vi khuẩn *V. parahaemolyticus*. Cụ thể, chất chiết lá cây giấm với dung môi methanol có khả năng kháng khuẩn cao nhất với đường kính kháng khuẩn trung bình của 3 đợt thu mẫu là $24,9 \pm 0,6$ mm, cao gần 1,5 lần so với đối chứng dương (với đường kính trung bình là $16,2 \pm 0,6$ mm). Kết quả của nghiên cứu này hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu trước đây. Methanol có độ phân cực cao hơn ethanol, và theo kết quả nghiên cứu, phương pháp chiết tách bằng methanol có đường kính vòng kháng khuẩn lớn hơn so với phương pháp chiết tách bằng ethanol.

Nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) và diệt khuẩn tối thiểu (MBC) của dịch chiết trong methanol lần lượt là $0,02$ mg/mL và $0,08$ mg/mL.

Ngoài ra, chất chiết methanol lá cây giấm còn kích thích tôm tăng trưởng khi cho tôm ăn thức ăn có bổ sung chất chiết ở nồng độ 1% và 1,5% sau 30 ngày thí nghiệm. Thông số huyết học bao gồm tổng tế bào máu (THC), bạch cầu có hạt (GC), bạch cầu không hạt (HC) của tôm ở các nghiệm thức có 1% và 1,5% chất chiết có sự tăng cường khác biệt có ý nghĩa thống kê so với nhóm đối chứng ($p < 0,05$).

(Theo thuysanvietnam.com.vn)

KHỞI NGHIỆP TỪ DỊCH VỤ BAY NÔNG NGHIỆP

Từ niềm say mê ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, anh Danh Đức Phú (ngụ ấp Trung Nhất, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng) đã

quyết tâm khởi nghiệp với mô hình Tổ hợp tác phun thuốc bằng máy bay nông nghiệp, vừa phục vụ sản xuất cho gia đình vừa tạo việc làm ổn định cho 6 đoàn viên, thanh niên dân tộc Khmer tại địa phương.

Anh Phú kể, gia đình có gần 20ha đất trồng lúa nên trong quá trình canh tác, anh luôn trăn trở với kỹ thuật sạ lúa, phun thuốc của nông dân lâu nay vẫn áp dụng thủ công, hiệu quả không cao. Từ đó, anh tìm hiểu thông tin trên các trang mạng và tìm thấy mô hình gieo sạ, phun thuốc trừ sâu bằng máy bay không người lái. Từ đó áp dụng mua thiết bị này về phục vụ cho ruộng lúa gia đình và bà con địa phương.

Ban đầu anh Phú sắm chiếc flycam nhỏ để ngày ngày ra ruộng tập thao tác bay cho thành thục. Nhờ nguồn vốn từ gia đình, anh đầu tư chiếc máy bay nông nghiệp DJI Agras T50 (Agridrone) gần 500 triệu đồng vào cuối năm 2023. Sau đó, anh thành lập Tổ hợp tác phun thuốc bằng máy bay nông nghiệp ở ấp Trung Nhất với sự tham gia của 6 đoàn viên, thanh niên địa phương. Thời điểm mới thành lập, tổ bay của anh Phú gặp không ít khó khăn khi đưa máy bay phun tưới phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) trình diễn tại nhiều điểm canh tác lúa tại địa phương. Lúc đầu, nông dân chưa tin tưởng vào phương pháp phun thuốc bằng máy bay. Để tạo niềm tin cho bà con, anh vừa vận hành máy bay phun thuốc thử nghiệm miễn phí vừa kiên trì thuyết phục họ dùng thử. Qua thực tế thấy phát huy hiệu quả, nhiều nông dân trên địa bàn huyện Thạnh Trị đã tin tưởng và tìm đến anh ký hợp đồng phun thuốc BVTV trên lúa.

Theo anh Phú, với những thành viên tham gia tổ bay, anh dành thời gian vài ngày để huấn luyện bay, cất cánh, thông số phun, sạ... sao cho phù hợp với ruộng của từng khách hàng. Bên cạnh đó, việc pha thuốc để phun sao cho liều lượng phù hợp để phun đạt hiệu quả cao nhất. Với 6 thành viên, mỗi người sẽ phụ trách công việc khác nhau từ vận hành, điều khiển thiết bị bay, sạc pin, pha thuốc. Từ khi tổ bay đi vào hoạt động hiệu quả đã tạo được sự tin tưởng từ nông dân địa phương. Trung bình, mỗi ngày tổ bay phun thuốc từ khoảng 30ha ruộng lúa của nông dân trên địa bàn huyện Thạnh Trị. Tổ bay sẽ thu phí từ 17.000-18.000 đồng/công (1.000m²). Vào cao điểm đầu vụ, nông dân sử dụng lượng phân thuốc rất nhiều nên tổ bay hoạt động liên tục cả ngày đêm.

"Nguồn thu nhập sẽ chia đều cho từng bạn, với bạn phụ trách sạc pin sẽ được trả 1.000 đồng/công, bạn pha thuốc thì được trả 1.200-1.500 đồng/công, còn bạn vận hành máy được trả 2.500-3.000 đồng/công. Nhờ đó mỗi ngày nếu bay phun thuốc khoảng 30ha, mỗi bạn sẽ có thu nhập lên đến vài trăm ngàn đồng".

Việc vận dụng mô hình tiên tiến áp dụng trên cánh đồng lúa quê nhà của anh Phú không chỉ giải quyết việc làm cho thanh niên địa phương mà còn giúp bà con nông dân sử dụng lượng thuốc, phân

bón chính xác, hạn chế lãng phí, tiết kiệm được chi phí đầu vào. Nhờ khả năng phun thuốc nhanh chóng, kịp thời, máy bay phun thuốc nông nghiệp giúp giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh, hạn chế tổn thất mùa màng, tiết kiệm chi phí cho việc phòng trừ sâu bệnh. Chia sẻ dự định sắp tới, anh Phú cho biết anh sẽ mở rộng mô hình, nếu có điều kiện sẽ tiếp tục đầu tư thêm thiết bị bay để tạo thêm việc làm cho nhiều đoàn viên, thanh niên địa phương.

(Theo baocantho.com.vn)

NÔNG LÂM NGHIỆP

NHỮNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ TĨNH TĂNG GIÁ TRỊ NHỜ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Nhờ ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, các sản phẩm chủ lực của Hà Tĩnh đã được nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần gia tăng giá trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.

Theo Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh, nhiều mô hình sản xuất lan hồ điệp, sâm bố chính (hay còn gọi là sâm báo, sâm thổ hào), mô hình nuôi tôm càng xanh ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo cho kết quả đầu ra tốt, năng suất vượt trội,...

Lan hồ điệp

Mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sản xuất hoa lan hồ điệp thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 của Chính phủ. Dự án trồng lan hồ điệp có diện tích 2.500m² tại xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, do Công ty TNHH Trí Đức Hà Tĩnh thực hiện từ cuối năm 2022. Mô hình được đầu tư công nghệ tự động hóa trong sản xuất, trong đó có thiết bị tự động đo (bằng cảm biến) và điều chỉnh ánh sáng, độ ẩm không khí, độ ẩm giá thể theo thông số tiêu chuẩn kỹ thuật. Quy mô đầu tư nhà giàn, công nghệ ban đầu là hơn 7,5 tỷ đồng (chưa tính chi phí sản xuất và giống). Nhờ ứng dụng công nghệ, trong vụ sản xuất đầu tiên năm 2023, có hơn 60.000 cây lan hồ điệp phát triển tốt, tỷ lệ nảy mầm đạt 100%, trong đó hơn 97% mầm hoa đạt chất lượng loại 1 đã cho ra nụ, trở bông. Lợi nhuận ước tính đạt trên 3 tỷ đồng.

Cây sâm bố chính

Dự án Ứng dụng khoa học công nghệ trong mô hình trồng thử nghiệm cây sâm bố chính (*Hibiscus sagittifolius* Kurz) tại huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh do Công ty TNHH Bio Green STC chủ trì thực hiện. Dự án trồng thử nghiệm cây sâm bố chính triển khai từ đầu năm 2024 với diện tích 1ha, hướng mục tiêu tạo tiền đề để mở rộng diện tích, thay thế các loại cây trồng kém hiệu quả ở địa phương. Dự án đã xây dựng mô hình ươm cây giống, trồng, chăm sóc cây sâm bố chính tại Hà Tĩnh, đặc biệt được triển khai trên diện tích đất cát bạc màu. Công nghệ được áp dụng là quy trình trồng trọt theo tiêu chí GAP - quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

Theo thông tin thuyết minh dự án, sau 5 tháng, hiện cây sâm bố chính phát triển tốt, phù hợp với điều kiện địa phương. Dự kiến năng suất đạt 5 tấn/ha, lợi nhuận bước đầu đạt trên 500 triệu đồng.

Nuôi tôm thâm canh công nghệ cao

Trước đây việc nuôi tôm thâm canh công nghệ cao chỉ áp dụng tại các vùng nuôi trên cát, có điều kiện thuận lợi như huyện Cẩm Xuyên, Nghi Xuân. Hiện nay tại các huyện Lộc Hà, Kỳ Anh, Can Lộc đã chú trọng áp dụng công nghệ mới để tăng cao hiệu quả nuôi trồng. Một số mô hình được áp dụng như nuôi trong bể tròn nổi, nuôi trong nhà, nuôi thâm canh 2 giai đoạn, 3 giai đoạn tuần hoàn, nuôi an toàn sinh học theo quy trình VietGAP. Trong đó mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật kể đến là nuôi tôm công nghệ cao 3 giai đoạn. Mô hình này gồm 1 giai đoạn ương dưỡng, 2 giai đoạn nuôi. Hệ thống ao nuôi được thiết kế 3 ao (gồm ao ương, ao nuôi giai đoạn 1 và ao nuôi giai đoạn 2) với diện tích 1.500-1.800 m²/ao, hình tròn hoặc vuông bằng khung sắt mạ kẽm để chống gỉ, lót bạt HDPE xung quanh. Người nuôi áp dụng công nghệ vi sinh, diệt khuẩn và tảo để làm sạch môi trường ao nuôi. Ngoài ra, công nghệ lọc nước tuần hoàn (RAS), kỹ thuật nuôi tôm hiện đại cũng được hộ dân sử dụng.

Theo số liệu từ Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh, tính đến tháng 12/2023, tỉnh có gần 630ha nuôi tôm thâm canh công nghệ cao (tăng gần 30ha so với năm 2021), có 40 hộ/cơ sở nuôi có bể ương gièo (có mái che trong nhà) với số lượng 320 bể, thể tích trên 90.000m³ đáp ứng điều kiện cho nuôi tôm thâm canh 3 giai đoạn.

Nhờ ứng dụng công nghệ, tôm nuôi ít dịch bệnh, lớn nhanh cho năng suất vượt trội đạt 10-20 tấn/ha/vụ trong ao đất, 20-30 tấn/ha/vụ trên cát hoặc bể tròn nổi, bể vuông có mái che.

Các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ của Hà Tĩnh, "góp phần thực hiện việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng".

(Theo vista.gov.vn)

TRỒNG RONG BIỂN ĐỂ BÁN TÍN CHỈ CARBON LÀ VIỆC LÀM KHẢ THI

Mở rộng diện tích vùng trồng rong góp phần bảo vệ môi trường là một trong những giải pháp giảm phát thải của ngành thủy sản. Rong biển không chỉ có giá trị kinh tế cao mà còn được xem là nguyên liệu xanh, có thể hấp thụ carbon từ khí quyển và trung hòa axit đại dương, đang được kỳ vọng trở thành giải pháp hiệu quả giúp làm sạch hành tinh.

Lợi ích đa chiều

Mới đây, Cục trưởng Cục Thủy sản Trần Đình Luân cho biết, chi phí đầu tư để nuôi rong biển rất thấp nhưng lại là ngành hàng có giá trị kinh tế cao và có lợi cho môi trường.

"Trồng rong phải dụng công chăm sóc, nhưng đem lại ích lợi đa chiều, giúp hấp thụ khí carbon dưới biển. Có giống rong hấp thụ khí CO₂ gấp 20 lần. Tuy nhiên, chúng ta đang đi chậm, nếu nhìn sang các nước xung quanh, điển hình như

Indonesia, đã có những doanh nghiệp nhanh chân hơn đang đầu tư vào ngành nuôi rong và chế biến rong. Tương lai ngành rong sẽ phát triển rất mạnh”.

Thống kê trên thế giới, sản lượng rong biển giai đoạn 2015-2020 đã tăng nhanh, đạt trên 35 triệu tấn. Trong đó, rong biển nuôi trồng chiếm tỉ trọng lớn nhất tại Trung Quốc, Indonesia, Hàn Quốc, Philippines,... Hơn 200 loài rong có thể sản xuất thương mại, với 27 loài chính mang lại giá trị thương mại khoảng 8,3 tỷ USD mỗi năm. Tại Việt Nam, hiện ngành hàng rong biển phát triển tập trung ở vùng Bắc Trung bộ và Nam Trung Bộ, so với tiềm năng và lợi thế hơn 800 loài rong biển tự nhiên, 88 loài kinh tế, thì con số này vẫn còn khiêm tốn khi mới chỉ có 3 nhóm chính được trồng là rong sụn, rong câu và rong nho. Diện tích có tiềm năng trồng rong biển của cả nước khoảng 900.000ha. Năm 2023, diện tích trồng rong biển khoảng 16.500ha, sản lượng khoảng 150.000 tấn, tập trung ở một số địa phương như Quảng Ninh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kiên Giang...

Theo Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, khu vực biển miền Trung có số lượng loài rong biển phân bố nhiều nhất với 310 loài; tiếp đến là khu vực biển miền Nam với 221 loài; vùng biển thuộc Vịnh Bắc Bộ đã xác định được 218 loài rong biển tự nhiên. Các đảo tiền tiêu khu vực biển miền Trung có thành phần loài rong biển đa dạng hơn so với khu vực miền Bắc và miền Nam. Cụ thể, thành phần loài đa dạng nhất ghi nhận tại Lý Sơn (Quảng Ngãi) với 143 loài, tiếp đến tại Phú Quý (Bình Thuận) 136 loài, Bạch Long Vỹ (Hải Phòng) 112 loài, 3 đảo gồm: Cồn Cỏ (Quảng Trị), Cồn Đảo (Bà Rịa-Vũng Tàu), Nam Du (Kiên Giang) cùng ghi nhận được 96 loài, Trường Sa lớn ghi nhận 81 loài, Cô Tô (Quảng Ninh) ghi nhận 79 loài và Vĩnh Thực ghi nhận 70 loài.

Hướng đi lâu dài

Việt Nam đặt mục tiêu năm 2025, sản lượng rong biển đạt 180.000 tấn; đến năm 2030 đạt 500.000 tấn. Trong đó, định hướng phát triển gần bờ từ Thanh Hóa đến Quảng Bình phát triển sản xuất rong nho, rong sụn, rong câu chỉ vàng; vùng xa bờ có nhiều phương thức phát triển hơn, rong biển có thể nuôi đơn hoặc nuôi kết hợp với tôm, cá, nhuyễn thể có giá trị cao.

Bên cạnh những lợi thế về nuôi rong biển thì tại nước ta, ngành này cũng đang đối diện với không ít thách thức như chất lượng giống còn hạn chế, cạnh tranh diện tích, thông tin về quy chuẩn tiêu chuẩn, ứng dụng khoa học công nghệ, thị trường và lợi nhuận. Do vậy, để nuôi trồng rong biển phát triển ổn định, Cục trưởng Cục Thủy sản Trần Đình Luân cho rằng, thời gian tới cần phải nghiên cứu, chọn tạo các giống rong chất lượng, phục vụ cho những mục đích khác nhau. Cũng theo ông Luân, rong biển là ngành hàng đang nhận được sự quan tâm ngày càng tăng, do quy mô thị trường thương mại toàn cầu dự kiến sẽ được mở rộng với tốc độ khoảng 10,8%/ năm.

“Chúng ta có diện tích mặt biển lớn, nhiều giống rong chất lượng là điều kiện thuận lợi để mở rộng và phát triển vùng trồng rong, tảo biển. Do đó, mục tiêu phát triển vùng trồng rong lên đến 900.000 ha hoàn toàn khả thi. Có những khu vực phải tính toán đến việc chỉ trồng rong và khai thác rong, nhưng rất nhiều khu vực khác, trồng rong có thể kết hợp đa dạng với các đối tượng nuôi khác để phát huy giá trị cao hơn”.

Nhắc đến mục tiêu xa hơn, khi nuôi trồng rong biển hướng đến bán tín chỉ Carbon, ông Luân cho hay, việc bán tín chỉ carbon từ các trang trại nuôi trồng rong của một số doanh nghiệp và các nước trên thế giới đã đề cập tới. Khi diện tích trồng rong phát triển tới một mức độ nhất định, chúng ta sẽ phải tính đến phương án đồng hành với các tổ chức quốc tế để tính toán việc bán tín chỉ từ việc trồng rong.

“Đây là một việc làm rất khả thi. Khi đặt vấn đề với các tổ chức quốc tế, họ thấy rằng việc làm này là cần thiết và có thể làm được, họ cũng mong muốn thực hiện điều này để giúp cho người dân có cuộc sống tốt hơn và đặc biệt phát triển mạnh mô hình trồng rong để bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học”. Cục trưởng chia sẻ thêm

(Theo thuysanvietnam.com.vn)

SÂU BỆNH HẠI CHÍNH TRÊN CÂY ĐẬU RÒNG (*PSOPHOCARPUS TETRAGONLOBUS*)

Đậu rồng còn gọi là cây đậu khế, là cây đa niên dạng thân leo, được Cơ quan Lương nông thế giới (FAO) xếp vào loại cây lương thực rẻ tiền nhưng bổ dưỡng do có tỷ lệ protein tương đối cao lên đến 41,9%. Ở nước ta đậu rồng là loại rau ăn quả quen thuộc, trái có hình dáng dài khoảng 15-22cm và có 4 cánh có răng cưa dọc theo trái, thắt lại ở hai đầu. Đậu rồng khi ăn có vị giòn ngọt giúp bữa ăn thêm ngon và phong phú, thường được ăn kèm với các món mắm, cá kho, thịt kho... như một loại rau ăn sống rất đưa cơm.

Đây là loại cây rất dễ trồng chỉ cần gieo hạt khoảng 3-4 ngày sau sẽ nảy mầm, sau đó dây leo mọc lên và phát triển đến khoảng 2 tháng sẽ cho thu hoạch trái. Bên cạnh đó đậu rồng cũng rất dễ chăm sóc, ít bị sâu bệnh hại nên hầu như không cần phun thuốc, chi phí đầu tư thấp và dinh dưỡng cao, chính vì thế hiện nay cây trồng này được gieo trồng rất phổ biến. Tuy nhiên trong quá trình trồng cần lưu ý đến một số sâu bệnh hại thường gặp như sau:

a. Rầy mềm (*Aphis gossypii*): Chúng xuất hiện khá phổ biến. Cả rầy non và rầy trưởng thành sống tập trung ở ngọn bông, trái non và mặt dưới lá, ít di chuyển. Vòng đời của chúng rất ngắn (7-9 ngày) nên tích lũy mật số rất nhanh. Khi mật số cao có thể làm cho lá non bị cong, vặn vẹo, bị vàng úa dần, mép lá có thể bị khô chết, lá không phát triển được cây còi cọc, đọt non bị teo tóp, héo dần, hoa và trái non có thể bị rụng, gây ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất. Để hạn chế tác hại của rầy mềm nên áp dụng kết hợp một số biện pháp sau đây:

+ Không nên trồng quá dày, phải tạo độ thông thoáng cho giàn đậu bằng cách tỉa bớt lá già giúp giảm khả năng phát sinh, phát triển, gây hại và lây lan của rầy mềm.

+ Không nên bón quá thừa phân đạm vì không những tạo cho cây tốt bị lốp và ra trái ít còn tạo nguồn thức ăn dinh dưỡng cho rầy mềm, đồng thời cũng làm cho giàn đậu rậm rạp, bí bưng. Khi cây chuẩn bị ra hoa và mang trái nên tăng cường bón thêm phân lân và kali để giúp cây ra nhiều hoa và đậu trái tốt.

+ Kiểm tra vườn thường xuyên để phát hiện và phun trị sớm bằng cách pha nước rửa chén với nước (10ml nước rửa chén pha với 1 lít nước) để mang phun cho cây, tập trung phun vào những đọt non và mặt dưới lá. Khi mật số cao có thể sử dụng những thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học như nấm *Metarhizium sp*, *Beauveria sp* (BS25 – Insect, Bio Plus), vi sinh vật *Bacillus Thuringiensis* (Bio B), *Emamectin benzoate* (Comda 250EC) hoặc ưu tiên những loại thuốc có thời gian cách ly ngắn và ít độc.

b. Ốc ma (*Achatina fulica*): Ốc ma gây hại mạnh vào ban đêm, ban ngày ẩn nấp thường không thấy xuất hiện. Chúng có thể men theo giàn đậu ròng leo lên cắn phá những trái trên cao, chúng cắn phá gây mất phần thịt trái, phẩm chất trái bị giảm và thất thu năng suất. Nên tổ chức bắt và diệt ốc vào lúc sau những cơn mưa hay sáng sớm và chiều tối khi cây trong giai đoạn ra hoa, đậu trái; tạo những nơi trú ẩn dưới gốc cây để thu gom ốc với số lượng lớn hoặc bẫy ốc bằng cách lấy các loại rau quả (vỏ dưa hấu, vỏ mít, vỏ dứa,...) bỏ vào gốc cây để ốc bu vào và tiến hành thu gom tiêu hủy.

c. Sâu tơ (*Plutella xylostella*): Sâu thường nhả tơ buông mình xuống đất khi bị vật khác động vào nên còn được gọi là "sâu dừ". Sâu dùng tơ cuốn các đọt non lại và ở bên trong ăn phá, nếu mật số sâu tơ cao chúng cắn phá tạo các lỗ thủng lá, có thể cắn trụi cả lá và đọt non, làm cho cây xơ xác. Sâu còn ăn trái non làm cho trái bị thối và rụng. Khi trái lớn, sâu thường ẩn mặt dưới lá, nơi phần trái chạm mặt đất và cạp lớp vỏ bên ngoài làm vỏ trái bị loang lổ.

Biện pháp quản lý:

+ Dùng tay ngắt bỏ ổ sâu trú ngụ khi mật số còn thấp mang tiêu hủy;

+ Nên tưới cây bằng vòi phun mưa vào buổi chiều mát để ngăn cản việc giao phối của con trưởng thành và rửa trôi bớt trứng, sâu non;

+ Thu dọn, vệ sinh sạch sẽ tàn dư sau thu hoạch để cắt đứt nguồn lây lan bằng cách đưa ra khỏi ruộng tiêu hủy hoặc ủ làm phân bón để tiêu diệt trứng, sâu non...

+ Thăm vườn thường xuyên để phát hiện sớm, khi thấy mật số sâu tơ tăng nhanh phải phun thuốc kịp thời, có thể sử dụng các hoạt chất Abamectin, Emamectin benzoate (Homectin 50WG, Comda 250EC), ... phun trước khi lá cuốn lại để phòng trị. Hoặc có thể phun dầu khoáng SK Enspray 99EC vào thời điểm chiều tối để xua đuổi ngài hay làm hư

trứng của sâu tơ.

d. Bệnh đốm lá: Bệnh do nấm *Ascochyta pisi* gây ra. Bệnh hại chủ yếu trên lá, vết bệnh có màu nâu, hình tròn, bề mặt vết bệnh có nhiều hạt màu đen rất nhỏ. Trên thân và trái, vết bệnh là những đốm tròn màu nâu sẫm, hơi lõm xuống. Bệnh nặng làm giảm quang hợp, cây sinh trưởng kém, trái phát triển không tốt. Nấm tồn tại trên tàn dư cây bệnh, phát triển trong điều kiện nóng và ẩm. Phòng trừ bệnh đốm lá nên sử dụng thuốc gốc đồng phun khi bệnh mới chớm xuất hiện.

(Theo khuynongvn.gov.vn)

CHĂN NUÔI - THỦY SẢN

KỸ THUẬT NUÔI GÀ RI THƯƠNG PHẨM

Gà ri là một trong những giống gà bản địa được ưa chuộng. Giống gà này dễ nuôi, thích nghi trong điều kiện chăn nuôi nhiều vùng sinh thái. Thịt gà ri đặc biệt thơm ngon, được thị trường ưa chuộng.

Chọn giống

Nên chọn những con mắt sáng, nhanh nhẹn, lông mịn, không hở rốn, chân to khỏe, da sần; tại những trang trại, cơ sở cung cấp gà ri giống có uy tín. Gà ri giống được tiêm phòng vaccine đầy đủ có khả năng kháng bệnh cao, thích nghi tốt trong nhiều điều kiện nuôi.

Chuồng trại

Chọn nơi khô ráo, có độ dốc, thoáng mát để xây chuồng trại, nên xây theo hướng Đông hoặc Đông Nam để đón nắng vào sáng và tránh nắng chiều.

Mật độ chăn nuôi gà: Nuôi hoàn toàn trong chuồng: 8 con/m², 10 con/m² nếu nuôi gà thịt trên nền. Nuôi thả vườn 1 con/m² đối với vườn.

Sàn chuồng gà nên xây dựng cách mặt đất 0,5m để thông thoáng khô ráo và vệ sinh chuồng trại dễ dàng. Xây dựng rào chắn xung quanh khu vực nuôi nhằm cách ly với bên ngoài.

Thức ăn

Sử dụng thức ăn hỗn hợp dạng mảnh, dạng viên hoặc thức ăn phối trộn các nguyên liệu cần thiết, đảm bảo dinh dưỡng khẩu phần cho từng giai đoạn. Không cho gà ăn ngay khi xuống chuồng, tùy theo tình trạng đàn gà nhập chuồng mà có biện pháp cho ăn phù hợp. Nhưng phải lưu ý cho gà ăn sau khi đã được uống nước ít nhất 1-2 giờ khi gà không còn tình trạng khát nước. Cho gà ăn tự do trong 1-6 tuần đầu và từ tuần thứ 7 cho ăn theo định lượng, nuôi tách riêng gà trống, mái. Trong giai đoạn 1-2 tuần tuổi, dùng khay ăn hình tròn, hình vuông hoặc chữ nhật, không quá 100 gà con/khay, cho ăn 8-10 lần/ngày đêm, rải đều lớp thức ăn trên khay để thức ăn luôn mới, thơm, tăng tính ngon miệng và tránh lãng phí. Từ tuần tuổi thứ 3 đến tuần thứ 4 thay bằng máng ăn dài, giữ khoảng cách 4-5 cm/con và cho ăn 6-8 lần/ngày đêm.

Giai đoạn 5-8 tuần, dùng máng ăn P50, không quá 50 con/máng, cho ăn 4-6 lần/ngày đêm trong giai đoạn gà 5-6 tuần tuổi, cho ăn 2 lần/ngày lúc 7-8 tuần tuổi. Đối với gà ri giai đoạn gà con cho ăn tự

do, vì vậy luôn đảm bảo thức ăn có ở máng ăn trong ngày. Treo máng bằng móc có nấc điều chỉnh để giữ miệng máng thường xuyên cao ngang vai gà giúp gà ăn một cách thoải mái, tránh bị rơi vãi thức ăn.

Gà ri thuần chủng rất dễ nuôi và có thể ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Khi nuôi theo mô hình bán tự nhiên (phổ biến nhất hiện nay) thì gà có thể tự tìm thức ăn nhưng vẫn cần bổ sung thêm thức ăn tại máng đặt nơi râm mát. Tuyệt đối không cho gà ăn thức ăn có dấu hiệu mốc.

40-60 ngày tuổi: Cho gà ăn hỗn hợp CP 311 hoặc Proconco trộn 20-30% bột ngô và thóc, cũng có thể trộn thức ăn theo tỷ lệ: 40% ngô xay, 34% thóc, 25% bột cá và 1% Premix vitamin.

61 ngày tuổi trở lên: Hỗn hợp thức ăn khuyến nghị gồm: 42,5% ngô, 20% tấm, 18% lạc, 7% bột cá, 5% cám, 4% rau củ, 2% khoáng, 1% Premix vitamin và 0,5% muối.

Chăm sóc và phòng bệnh

Tăng cường vệ sinh, giữ cho chuồng nuôi luôn khô ráo, phun thuốc sát trùng chuồng trại và các dụng cụ chăn nuôi. Chất thải được xử lý bằng các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường. Sát khuẩn định kỳ xung quanh khu vực chuồng nuôi để hạn chế tối đa sự tồn tại của mầm bệnh. Bên cạnh đó cần tiêm vaccine cho gà đúng lịch, đủ liều. Cho gà ăn thức ăn sạch cung cấp đầy đủ các chất khoáng, vitamin, chất đạm, kết hợp các loại rau xanh, để tiêu, đầy đủ chất dinh dưỡng, phù hợp theo lứa tuổi. Vệ sinh sạch sẽ từ chuồng trại, máng ăn. Rải chất độn chuồng dày khoảng 3-5cm, hàng ngày kiểm tra và dọn chỗ chất độn chuồng bị ướt, bổ sung thêm chất độn chuồng mới để đảm bảo khô ráo. Sử dụng một số chế phẩm sinh học để chuồng được khô, ít mùi, hạn chế sự phát triển của vi khuẩn, nấm mốc có hại. Hàng ngày kiểm tra tình trạng đàn gà và loại thải gà chết, gà yếu. Ghi chép đầy đủ số lượng gà hiện có và lượng thức ăn cho gà ăn vào sổ theo dõi

(Theo nguoiichannuoi.vn)

NUÔI HƠN 2.000 CHIM TRÍ NÔNG DÂN NGHỆ AN THU TRĂM TRIỆU MỖI NĂM

Gia đình chị Nguyễn Thị Châu ở xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An) sau 3 năm đầu tư nuôi chim trĩ cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm.

Theo chị Châu: Trước đây, gia đình cũng từng nuôi nhiều loại gia cầm như gà, ngan, vịt với quy mô lớn. Thành công nhưng cũng không ít lần thất bại, nên kinh tế gia đình vẫn gặp khó khăn. Từ đó, chị luôn trăn trở tìm hướng đi mới trong phát triển kinh tế.

“3 năm trước, thấy nhà hàng xóm nuôi gần 10 con chim trĩ đẻ trứng và lấy thịt. Qua tìm hiểu, nhận thấy chim trĩ là loài động vật hoang dã, có giá trị kinh tế cao gấp 2-3 lần so với các loại gia cầm khác, tôi nảy sinh ý định đầu tư, chăn nuôi loại con này.

Tháng 2/2021, sau khi học hỏi được quá trình sinh trưởng, phát triển và cách chăm sóc chim trĩ qua mạng xã hội, tôi mạnh dạn vay ngân hàng hơn

100 triệu đồng để xây dựng chuồng trại và tìm ra các cơ sở ở phía Bắc mua được 600 con giống để khởi nghiệp”.

Anh Hồ Sỹ Thái (chồng chị Châu) cũng chia sẻ, vì vốn ít ỏi nên từ kỹ thuật đến cách làm chuồng, anh Thái đều tham khảo qua mạng xã hội rồi tự tay làm để tiết kiệm chi phí. Chim trĩ nhát người, bay cao nên chuồng trại phải thiết kế khung cao, thoáng, rào chắn kín xung quanh tránh chim bay ra ngoài. Đây là loài ưa nóng nên trong chuồng trại phải được che chắn kín để tăng nhiệt. Dưới nền lót một lớp trấu dày để giữ ấm, một phần chuồng trại đổ loại cát xây nhà để chim ăn sỏi và tắm cát. Chuồng trại phải được vệ sinh thường xuyên và đảm bảo nước sạch.

Hàng ngày, vợ chồng chị Châu tranh thủ đi vớt bèo tây, trồng rau muống làm thức ăn thường xuyên cho chim trĩ để giảm lượng lúa, thức ăn công nghiệp, tiết kiệm chi tiêu.

“Khoảng 15 đến 20 ngày tôi lại cho chim uống thuốc phòng các loại bệnh như cảm cúm, phổi, đường ruột, tụ huyết trùng. Chim trĩ khó chăm sóc hơn các loại gia cầm khác nên việc chăm sóc phải thường xuyên, tránh hao hụt con giống và đảm bảo cho sự sinh trưởng, phát triển tốt”.

Theo chị Châu, giai đoạn khó khăn nhất trong việc nuôi chim trĩ là úm giống. Thời kỳ này, nếu không chăm sóc chu đáo thì con giống sẽ hao hụt cũng như ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển. Nhiệt độ trong chuồng lúc nào cũng phải từ 37-38°C. Chuồng trại sạch sẽ, thoáng mát. Theo dõi sát những con bị ốm, bỏ ăn để tách đàn, điều trị, tránh lây lan đến những con khác.

Nhờ sự cố gắng trong chăn nuôi, từ 600 con giống ban đầu, đến nay gia đình chị Châu đã mở rộng chuồng trại, phát triển đàn chim trĩ lên hơn 2.000 con và cho thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Chim trĩ đẻ trứng quanh năm, nhưng năng suất nhất là vào mùa hè. Thời điểm này năm ngoái, gia đình chị Châu chỉ thu hoạch từ 120 đến 130 quả trứng/ngày. Nhưng nhờ biết cách chăm sóc, nên từ đầu năm đến nay, trung bình mỗi ngày gia đình thu hoạch được 200-300 quả trứng, giá bán sỉ ở thời điểm hiện tại là 6.000 đồng/quả. Trừ đi các khoản chi phí cũng cho thu nhập từ bán trứng gần 1 triệu đồng/ngày.

Ngoài ra, hàng tháng gia đình chị Châu còn xuất bán từ 100-150 con chim giống với giá trung bình từ 20.000 đến 25.000 đồng/con. Chim trĩ lấy thịt được nuôi thả từ 5-7 tháng, có trọng lượng từ 1,5-2kg và được bán dao động với giá từ 180.000 đến 200.000 đồng/kg.

Theo ông Trần Văn Sâm – Phó Chủ tịch UBND xã Quỳnh Hoa: Với cách nghĩ, cách làm, cùng ý chí quyết tâm của mình, gia đình chị Nguyễn Thị Châu đã khẳng định mô hình nuôi chim trĩ là hiệu quả, hướng đi phù hợp cho những hộ nông dân muốn vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

(Theo nguoiichannuoi.vn)

LÂM ĐỒNG: NUÔI ÉCH, CÁ TRONG NHÀ KÍNH

Éch đồng đang được nuôi thử nghiệm tại vùng đất Bảo Lộc. Với nhiều kĩ thuật đặc biệt, mô hình nuôi ech của một gia đình thanh niên đã cho thấy khả năng thích ứng của giống vật nuôi này trên phổ núi.

Gia đình anh, chị Nguyễn Hoàng Bảo, Đào Thị Xuân Trâm, đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc vừa khởi nghiệp với nghề nuôi ech. Anh Nguyễn Hoàng Bảo thông tin, ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ cũng như Đồng Nai, nuôi ech là một nghề chăn nuôi rất phổ biến. Ech được người tiêu dùng đón nhận bởi hương vị thơm ngon, dinh dưỡng tốt. Nhưng với phổ núi Bảo Lộc, ech vẫn là vật nuôi khá lạ. Nhiệt độ thấp, quy trình nuôi chưa quen thuộc, anh Bảo đã tư vấn rất nhiều người chăn nuôi ech trước khi chuẩn bị mua giống.

“Kĩ thuật nuôi ech của gia đình tôi là kĩ thuật được học hỏi từ nông dân nuôi ech miền Tây. Đó là nuôi ech trên vèo lưới (trong lồng lưới), tận dụng diện tích ao đất có sẵn của gia đình. Trên vèo, gia đình nuôi ech, dưới nước thả cá rô đồng, tạo một vòng tuần hoàn khép kín, bà con hay gọi là nuôi ech kép”.

Trên mặt ao đất có sẵn, anh Bảo làm một khung bằng thép, trên có phủ lưới thưa. Với lượng nước xấp xỉ 2-5cm, ech vừa đủ lượng nước để sinh trưởng, lại không đủ chiều sâu để có thể bơi. Anh Bảo cho biết, nuôi trên vèo với lượng nước thấp, ech sẽ hạn chế vận động, mau lớn, mau mập.

Một trong những điều đặc biệt khác với miền Tây, đó là gia đình anh Nguyễn Hoàng Bảo nuôi trong nhà kính. Anh chia sẻ, ech là loài lưỡng cư, môi trường sống của chúng có khí hậu ẩm áp. Khi đến Bảo Lộc, khí hậu lạnh, ech thường hạn chế sinh trưởng. Vì vậy, muốn nuôi ech, anh đã phải làm nhà kính phủ hết diện tích ao. Sau đó, mới làm các vèo để làm nơi sinh trưởng cho ech. Nuôi ech phía trên, dưới ao, anh Hoàng Bảo thả một lượng lớn cá rô đồng. Theo anh, cá rô đồng là loại cá thích hợp để nuôi chung với ech.

“Chúng tôi cho ech ăn ở phía trên, thức ăn thừa lọt qua khe lưới, làm thức ăn cho cá rô đồng. Ech lột da mỗi ngày, lớp nhớt, lớp da cũng trở thành thức ăn cho cá, gia đình hoàn toàn không phải cho cá ăn thêm. Khi ech bị hao hụt, những con ech con cũng được làm thức ăn cho cá. Đồng thời, cá ăn sạch chất thải, thức ăn dư thừa giúp nước sạch, giảm ô nhiễm. Đây là mô hình nuôi khép kín được thực hiện tại một vùng lạnh như Bảo Lộc”.

Anh cũng thông tin, bà con ở miền Tây, Đồng Nai đều nuôi theo mô hình trên ech, dưới cá. Quan trọng là chọn được vật nuôi thích hợp, phù hợp với con ech. Trong đó, cá rô đồng là loại cá hiền, dễ ăn, dễ chăm, thị trường ưa chuộng.

Bắt đầu thả nuôi từ tháng 5/2024, ban đầu, gia đình anh Nguyễn Hoàng Bảo nhập 10 ngàn ech giống với trọng lượng 5-7g/con. Đến nay, sau 2,5 tháng, trọng lượng ech đã đạt 4-5 con/kg. Anh Bảo cho biết, đây đang là giai đoạn thúc ech tăng trưởng

nhanh, anh đang cho ăn 3 lần/ngày. Tới khoảng 3 tháng, đạt trọng lượng 3-4 con/kg là đủ tiêu chuẩn xuất chuồng. Theo thông tin, khi nuôi 10 ngàn ech giống, tỷ lệ hao hụt 30%, sau ba tháng xuất chuồng được 1,5 tấn ech thương phẩm.

Anh Nguyễn Hoàng Bảo cũng nhận xét, ech là loài có thời gian sinh trưởng rất nhanh. Vì vậy, nếu chăm sóc tốt, chỉ ba tháng là có thể thu được một lứa ech thịt. Đồng thời, với việc nuôi ech, cá rô đồng cũng đủ trọng lượng để xuất bán. Vì vậy, những nông dân ưa thích nuôi ech tại Bảo Lộc đã thành lập một tổ hợp tác để chung sức phát triển nghề nuôi ech.

Không chỉ dừng lại ở nuôi ech thịt, gia đình anh Nguyễn Hoàng Bảo đang nghiên cứu để nuôi ech sinh sản. Theo anh Bảo, mùa mưa lạnh, ech phối sinh ra nhiều ech đực có trọng lượng nhỏ, giá trị kinh tế thấp. Vào mùa ấm, ech sinh sản sẽ cho ra tỷ lệ ech cái cao, trọng lượng to hơn, giá trị kinh tế cao hơn. Anh Hoàng Bảo, chị Xuân Trâm sau thời gian 3 tháng nuôi thử nghiệm cho hiệu quả tốt, đang làm thêm một nhà kính và làm vèo để nuôi thêm 20 ech giống cũng như làm một khu vực để nghiên cứu ech sinh sản. Theo anh Bảo, việc quan trọng nhất khi nuôi ech là phải đảm bảo môi trường nước trong sạch. Ao phải có hệ thống nước ra vào, khi nước quá ô nhiễm cần xả nước và tăng lượng nước mới.

Anh Mai Xuân Trường - Phó Bí thư Đoàn phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc đánh giá, vợ chồng anh chị Nguyễn Hoàng Bảo – Đào Thị Xuân Trâm là những thanh niên trẻ hiện đại, sinh hoạt tích cực trong phong trào đoàn thể tại địa phương. Đồng thời, anh chị cũng là những tấm gương thanh niên khởi nghiệp, chăn nuôi các loại: ech, cá rô, cá lóc, ổn định kinh tế gia đình và tham gia xây dựng phong trào thanh niên làm kinh tế giỏi của phường Lộc Sơn.

(Theo thuysanvietnam.com.vn)

SỨC KHỎE – MỌI VẬT**NHỎ MỘT GIỌT DẦU GIÓ VÀO HÀNH TÂY MUỐI VÀ CÔN TRÙNG SẼ TRÁNH XA NHÀ BẠN**

Bạn có thể tự chế một chiếc túi đuổi muỗi với hành tây và dầu gió, nó không chỉ giúp bạn thoát được lũ muỗi mà còn xua nhiều loại côn trùng khác rất hiệu quả.

Để diệt muỗi, nhiều người sử dụng thuốc xịt côn trùng hoặc hương muỗi. Các giải pháp này không thực sự an toàn, đặc biệt với nhà có trẻ nhỏ, đòi hỏi sự cẩn trọng rất lớn.

Với cách tự chế từ các nguyên liệu sẵn có, chúng ta có thể dễ dàng đuổi muỗi, côn trùng ra khỏi nhà.

Dầu gió bao gồm nhiều tinh dầu tự nhiên như bạch đàn, khuynh diệp, bạc hà... Theo các chuyên gia, trong lá khuynh diệp có citriodiol - một chất thường được dùng để sản xuất các sản phẩm diệt muỗi. Còn tinh dầu bạc hà chứa nhiều menthol, không chỉ có hiệu quả kháng viêm, kháng khuẩn,

làm dịu da mà còn khiến muỗi phải tránh xa.

Trong khi đó, hành tây lại là khắc tinh của gián, nếu trong bếp của bạn đặt một củ hành tây thì gián sẽ không dám bén mảng.

Bởi vậy, kết hợp này là cách làm rất an toàn để xua đuổi các loại côn trùng. Nhỏ một giọt dầu gió vào hành tây, muỗi và côn trùng sẽ tránh xa nhà bạn.

Cách làm rất đơn giản, lấy một củ hành tây, lột vỏ, cắt thành những lát mỏng, sau đó lấy một chiếc khăn trang giấy, cắt một bên tạo thành cái túi rồi nhét hành vào lớp giữa của khăn trang.

Tiếp theo, bạn nhỏ vài giọt dầu gió lên lớp khăn trang giấy và cả những lát hành tây, sau đó thắt nút lại, vậy là bạn đã có một chiếc túi đuổi muỗi và côn trùng tự chế rất gọn nhẹ.

Bạn hãy treo nó ở đầu giường, cửa sổ, mùi hành tây cay và hăng kết hợp với tinh dầu trong dầu gió sẽ lan tỏa khắp phòng, khiến muỗi và côn trùng không dám bén mảng tới phòng ngủ của bạn.

Ngoài tác dụng đuổi muỗi và côn trùng, hành tây còn giúp diệt khuẩn, làm sạch không khí, giúp ngủ ngon nên việc treo túi tự chế này ở đầu giường cũng có tác dụng tốt cho giấc ngủ.

Bạn cũng có thể treo túi này trong bếp để đuổi gián cũng rất hiệu quả.

Sau khi sử dụng khoảng 4-5 ngày, hành tây sẽ héo dần, lúc này bạn có thể thay bằng túi hành tây và dầu gió mới để tiếp tục đuổi gián, muỗi trong nhà.

Một số cách đuổi muỗi khác bạn có thể tùy điều kiện để lựa chọn.

Sử dụng vỏ cam, quýt khô

Nếu nhà có muỗi thì sau khi ăn cam, quýt, bạn chớ bỏ vỏ đi mà hãy phơi khô rồi dùng để đuổi muỗi. Tinh dầu thơm trong vỏ cam, quýt rất hấp dẫn với con người nhưng lại là thứ mà muỗi phải tránh xa.

Bạn chỉ cần lấy vài mẩu vỏ cam, quýt đã phơi khô đốt cháy trên lửa. Tuy cách này chỉ tác dụng trong thời gian ngắn, chừng một buổi, nhưng nó lành mạnh và giúp không gian nhà bạn có mùi thơm dễ chịu hơn.

Đuổi muỗi bằng tỏi

Tỏi luôn có sẵn trong hầu hết các gian bếp gia đình và được sử dụng gần như hàng ngày. Ngoài công dụng nấu ăn, tỏi còn được dùng để diệt muỗi. Tất cả những gì bạn cần làm là nghiền nát vài tép tỏi, thêm nước và đun sôi trong vài phút.

Sau khi nước tỏi nguội, bạn đổ vào chai và xịt vào góc nhà, nơi muỗi thường trú ngụ.

Đuổi muỗi bằng nước rửa chén bát

Trong nước rửa chén có một ít tinh dầu chanh và các chất hóa học như phốt phát, chất sát khuẩn... khiến muỗi tránh xa. Bạn chỉ cần cho một ít nước rửa chén ra đĩa, sau đó đem để ở khu vực ngoài nhà hoặc khu vực tập trung nhiều muỗi. Ngoài ra, bạn có thể thoa một ít nước rửa chén ở chân bàn ăn để tránh kiến bò lên.

(Theo baoangiang.com.vn)

LÁ MƠ LÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ VỚI SỨC KHOẺ?

Theo y học cổ truyền, lá mơ lông vị hơi đắng, chát, tính mát, mùi hơi khó ngửi nhưng thường được dùng để sát khuẩn và giải độc. Do đó những trường hợp bị khó tiêu, đầy hơi có thể sử dụng lá mơ lông để cải thiện những triệu chứng này.

Lá mơ lông trong ghi chép của nghiên cứu y học hiện đại có chứa các hoạt chất với công dụng như sau:

Tinh dầu, vitamin C, protein, carotene: Giúp cung cấp năng lượng và làm tăng sức đề kháng;

Sulfur dimethyl disulphide: Hoạt chất công dụng tương tự như một loại kháng sinh giúp tiêu diệt vi khuẩn, kháng viêm trong đường tiêu hóa và điều trị hội chứng ruột kích thích;

Trong lá mơ lông có rất nhiều hoạt chất kháng viêm giúp trung hòa dịch vị dạ dày, thúc đẩy quá trình nhanh lành các tổn thương ở niêm mạc dạ dày;

Nhờ tính mát, lá mơ lông còn giúp cân bằng hệ tiêu hóa, điều hòa khí huyết, phòng ngừa nguy cơ chướng bụng, đầy hơi, chán ăn và khó tiêu;

Alkaloid: Đây là dạng hoạt chất tác dụng ngăn ngừa quá trình oxy hóa, từ đó giúp hạn chế sự phát triển của các gốc tự do gây hại cho cơ thể.

Bài thuốc chữa bệnh từ lá mơ lông

Có nhiều bài thuốc chữa bệnh từ lá mơ lông, trong đó đa số thường sử dụng lá mơ lông chế biến thành món ăn điều trị viêm dạ dày. Các món ăn điều trị viêm dạ dày từ lá mơ lông như sau:

- Nhai trực tiếp lá mơ lông: Sử dụng một nắm lá mơ lông (5-7 lá), rửa sạch, ngâm nước muối loãng, để thật ráo nước. Nhai sống lá mơ lông với một ít muối trắng, nhai và nuốt từ từ để đạt hiệu quả. Nên sử dụng trong 10-15 ngày để giảm đau dạ dày.

- Nước ép lá mơ lông: Lá mơ lông 40g, đem rửa sạch với nước, ngâm nước muối loãng, vớt ra để ráo. Đem lá mơ lông già hoặc xay nhuyễn rồi lọc lấy nước cốt, pha thêm với 400ml nước, chia 2 lần, uống trong ngày, từ 7-10 ngày.

- Trứng rán lá mơ lông: Trứng gà 2 quả, lá mơ lông vừa đủ, dầu ăn, gia vị.

Lá mơ lông rửa sạch, ngâm qua nước muối loãng rồi để ráo. Đem thái nhỏ lá mơ lông, cho vào bát, thêm 2 quả trứng gà, thêm gia vị vừa đủ rồi trộn đều tay. Cho dầu ăn vào chảo nóng vừa, đun nhỏ lửa, cho hỗn hợp trứng gà vào chảo dàn đều, rán cả hai mặt cho đến khi chín, ăn nóng. Ăn đều đặn trong 5-7 ngày, ngày 2 lần sáng- chiều.

- Nước sắc lá mơ lông: Lá mơ lông 30g, bạch biển đậu 10g, mạch môn 15g, cam thảo 5g.

Lá mơ lông rửa sạch, ngâm qua nước muối loãng, để ráo. Đổ 750ml nước vào nồi, sắc cùng các nguyên liệu trên cho đến khi còn 1/3 lượng nước thì tắt bếp, để nguội rồi chắt ra bát, uống ngày 2 lần sáng- chiều, uống trước bữa ăn 30 phút, trong 3 tuần liên tục.

- Lá mơ lông hầm dạ dày lợn: Lá mơ lông, dạ dày lợn 50g.

Lá mơ lông đem rửa sạch, ngâm nước muối loãng, để ráo. Dạ dày lợn rửa sạch, thái từng miếng nhỏ. Cho dạ dày lợn vào nồi hầm mềm, nêm gia vị vừa ăn. Khi dạ dày mềm, cho lá mơ lông vào nồi tiếp tục nấu thêm 15 phút. Chắt nước ra bát để nguội, uống ngày 2 lần, trong 7-10 ngày. Còn dạ dày lợn và lá mơ lông dùng để ăn, bổ sung chất dinh dưỡng cho cơ thể.

Lưu ý khi dùng lá mơ lông

BS Vũ Duy Thành khuyên, không dùng lá mơ lông cho các trường hợp dị ứng với lá mơ. Nếu người nào đó xuất hiện các triệu chứng như nổi mề đay, phát ban, sưng môi phải ngừng sử dụng thì cần đến cơ sở y tế để xử lý kịp thời.

Sử dụng lá mơ rõ nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo chất lượng, rửa sạch, ngâm nước muối trước khi sử dụng; Sử dụng lá mơ lông phù hợp với các trường hợp viêm dạ dày nhẹ, mới chớm. Trường hợp mạn tính, đau nhiều cần được khám chuyên khoa kịp thời. Khi sử dụng lá mơ lông cần kết hợp chế độ ăn uống sinh hoạt điều độ, khoa học, tránh thức khuya, ăn uống nhiều đồ cay, dầu mỡ, tránh hút thuốc lá, uống rượu, bia.

(Theo vtcnews.vn)

CHÁO THUỐC PHÒNG NGỪA VÀ HỖ TRỢ TRỊ HOA MẮT, CHÓNG MẶT

Đồng y gọi hiện tượng hoa mắt chóng mặt là "huyễn vựng". Huyền vựng thường xuất hiện cùng với một số chứng trạng khác như ù tai, sắc diện không tươi, môi và móng chân tay nhợt nhạt, tóc khô, trống ngược...

Với những trường hợp, thỉnh thoảng bỗng nhiên bị hoa mắt, chóng mặt, thấy đầu nặng, tinh thần uể oải, mệt mỏi...có thể lựa chọn một trong số món ăn bài thuốc phòng ngừa, hỗ trợ điều trị và tăng cường sức khỏe.

Cháo thuốc phòng ngừa và hỗ trợ điều trị hoa mắt chóng mặt

Cháo cúc hoa: Bột cúc hoa 12g, gạo tẻ 120g, nấu cháo chín, cho bột cúc hoa vào, chia ăn trong ngày, liên tục từng đợt 7 ngày (1 liệu trình); nghỉ 5 ngày, có thể dùng tiếp 1 liệu trình mới.

Cháo ngó sen: Ngó sen 60g, thiên ma 9g, câu đằng 12g, thạch quyết minh 16g. Ngó sen cùng các vị thuốc đem sắc kỹ lấy nước bỏ bã, cho gạo tẻ vào nấu chín; chia ra ăn trong ngày, liên tục 10 ngày (1 liệu trình); nghỉ 3-5 ngày, lại tiếp tục 1 liệu trình khác.

Cháo tang thâm (quả dâu chín): Tang thâm tươi 60g (khô 30g), gạo tẻ 80g, đường phèn lượng vừa đủ. Nấu cháo ăn, ăn liền 5-7 ngày là 1 liệu trình; nghỉ 4-5 ngày, có thể dùng tiếp 1 liệu trình mới.

Cháo hạ khô thảo: Hạ khô thảo 20g, thịt lợn nạc 50g, gạo tẻ, gia vị lượng thích hợp. Thịt lợn nạc thái lát mỏng, cho vào nồi cùng với hạ khô thảo, gạo tẻ thêm nước nấu nhỏ lửa tới khi thịt cháo chín nhừ, chia ăn trong ngày, ăn liên tục 7-10 ngày là 1 liệu trình.

Cháo trần bì: Vỏ quýt tươi 20g (khô 10g), ý dĩ

nhân (hạt bo bo) 60g; nấu cháo ăn trong ngày, liên tục từng đợt 7-8 ngày (1 liệu trình); nghỉ 5 ngày, có thể tiếp tục 1 liệu trình khác.

Cháo vừng đen: Bột vừng đen 60g, gạo tẻ 100g. Gạo tẻ thêm nước nấu cháo, cháo chín cho bột vừng đen vào, chia ăn trong ngày, liên tục từng đợt 7 ngày (1 liệu trình); nghỉ 5 ngày, có thể dùng tiếp 1 liệu trình mới.

Cháo quyết minh tử: Quyết minh tử sao 10g, gạo tẻ 60g, đường phèn vừa đủ, nấu cháo ăn, ăn liền 7 ngày là 1 liệu trình; nghỉ 5 ngày, có thể dùng tiếp 1 liệu trình mới.

Cháo trúc nhự: Trúc nhự 9g, địa long 6g, trần bì 9g, ý dĩ nhân 20g; sắc kỹ các vị thuốc trúc nhự, địa long và trần bì, chắt lấy nước (bỏ bã), cho ý dĩ đã vo sạch vào nấu cháo, chia ăn trong ngày, liên tục từng đợt 7 ngày (1 liệu trình); nghỉ 5 ngày, có thể tiếp tục 1 liệu trình mới.

Cháo linh chi: Nấm linh chi 15g, xích tiểu đậu 18g, gạo tẻ 60g; nấu cháo ăn, liên tục từng đợt 7 ngày (1 liệu trình); nghỉ 5 ngày, có thể tiếp tục 1 liệu trình mới.

Cháo hà thủ ô: Hà thủ ô 60g, gạo tẻ 100g, đại táo (táo tàu) 6g, đường phèn 10g. Sắc hà thủ ô lấy nước (bỏ bã), đem nấu với táo tàu, gạo tẻ thành cháo; chia ra ăn trong ngày, liên tục từng đợt 7 ngày (1 liệu trình); nghỉ 5 ngày, có thể dùng tiếp 1 liệu trình mới.

Cháo sơn tra: Sơn tra tươi 60g (khô 30g), gạo tẻ 100g, đường phèn 10g. Sơn tra sắc kỹ lấy nước, bỏ bã, cho gạo nấu cháo, cháo chín cho đường phèn vào. Chia ăn trong ngày, ăn liền 7 ngày là 1 liệu trình; nghỉ 5 ngày, có thể dùng tiếp 1 liệu trình mới.

Cháo hoài sơn: Hoài sơn 100g, đảng sâm 10g, hoàng kỳ 10g, đại táo 8g, liên nhục (hạt sen) 10g, biển đậu 10g, khiếm thực 10g. Các vị sắc kỹ, bỏ bã, cho gạo tẻ vào gạo nấu cháo. Chia ăn trong ngày, ăn liền 7 ngày là 1 liệu trình; nghỉ 5 ngày, có thể dùng tiếp 1 liệu trình mới.

Cháo kỷ tử: Kỷ tử 16g, đương quy 12g, đại táo 8g, gà đen (gà ác) 1 con, nấu cháo ăn. Ăn liền 3-5 ngày là 1 liệu trình

(Theo giadinh.suckhoedoisong.vn)

Bản tin Khoa học & Công nghệ

Tòa soạn: Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở KH&CN Phú Yên.

Địa chỉ: 08 Tố Hữu, phường 9, TP Tuy Hòa

Tel: 0257 3843226

Email: bantinkhoahocvacongnghe@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: Dương Bình Phú

Ban biên tập: Dương Bình Phú - Lâm Vũ Mỹ Hạnh - Đào Lý Nhĩ - Nguyễn Trọng Lực - Nguyễn Thị Mỹ Liên - Dương Thị Thụy Vũ - Nguyễn Tấn Quý - Đặng Hoàng Hạnh Tiên.

Giấy phép xuất bản số: 14/GP-XBBT của Sở TT&TT Phú Yên ngày 20/3/2024

In: 100 bản tại Sở Khoa học và Công nghệ.